

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

(Giấy đăng ký kinh doanh số 1300382591 cấp lần đầu ngày 05/7/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 12 vào ngày 29/12/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp)



BEPHARCO

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 80/GCN – UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 7 tháng 12 năm 2016)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Địa chỉ: 6A3, Quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

Điện thoại: 075.3827 467 Fax: 075.3827 467

Website: www.bepharco.com

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Địa chỉ: Tầng 2 – 71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3773 7070 Fax: (04) 3773 9058

CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136 – 138 Lê Thị Hồng Gấm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (08) 6290 8686

Fax: (08) 6291 0607

Website: www.fpts.com.vn

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Nguyễn Thị Cấp Tiến

Chức vụ: TP. Tổ chức Hành chính

Điện thoại: 08 3862 3749

Fax: 08 3868 1911

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1300382591 cấp lần đầu ngày 05/7/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 12 vào ngày 29/12/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Giá bán:

- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức lần 2 năm 2015: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP): 10.000 đồng/cổ phiếu
- Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng chào bán: 4.614.894 cổ phiếu

Trong đó:

- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức lần 2 năm 2015: 1.154.971 cổ phiếu
- Chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP): 380.000 cổ phiếu
- Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 3.079.923 cổ phiếu

Tổng giá trị chào bán: 46.148.940.000 đồng (theo mệnh giá)



TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3547 2972

Fax: (84-8) 3547 2970

Website: www.a-c.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CN TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 6290 8686

Fax: (84-8) 6291 0607

Website: www.fpts.com.vn



MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro về kinh tế.....	5
2. Rủi ro về luật pháp.....	6
3. Rủi ro đặc thù.....	6
4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	7
5. Rủi ro pha loãng.....	8
6. Rủi ro quản trị công ty	9
7. Rủi ro khác.....	9
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	10
1. Tổ chức phát hành	10
2. Tổ chức tư vấn.....	10
III. CÁC KHÁI NIỆM	11
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	12
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	12
2. Cơ cấu tổ chức công ty	13
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	15
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày 28/03/2016.....	18
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với DBT.....	19
7. Hoạt động kinh doanh.....	21
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2 năm gần nhất	31
9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	32
10. Chính sách đối với người lao động.....	34
11. Chính sách cổ tức.....	37
12. Tình hình tài chính.....	38
13. Tình hình công nợ hiện nay:	39
14. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	42
15. Tài sản.....	56
16. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	57
17. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	57
18. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức:	58

19. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành:	58
20. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán:	58
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	59
1. Loại cổ phiếu.....	59
2. Mệnh giá	59
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán	59
4. Phương pháp tính giá	61
5. Phương thức phân phối:	63
6. Thời gian phân phối cổ phiếu	64
7. Đăng ký mua cổ phiếu	64
8. Phương thức thực hiện quyền	65
9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	66
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	66
11. Các loại thuế có liên quan	67
12. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	67
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	68
1. Mục đích chào bán	68
2. Phương án khả thi	68
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	68
1. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.....	68
2. Phương án xử lý trong trường hợp không huy động đủ nguồn vốn.....	69
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	70
1. Tổ chức Phát hành	70
2. Tổ chức kiểm toán	70
3. Tổ chức tư vấn	70
IX. PHỤ LỤC	71
X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN	72

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

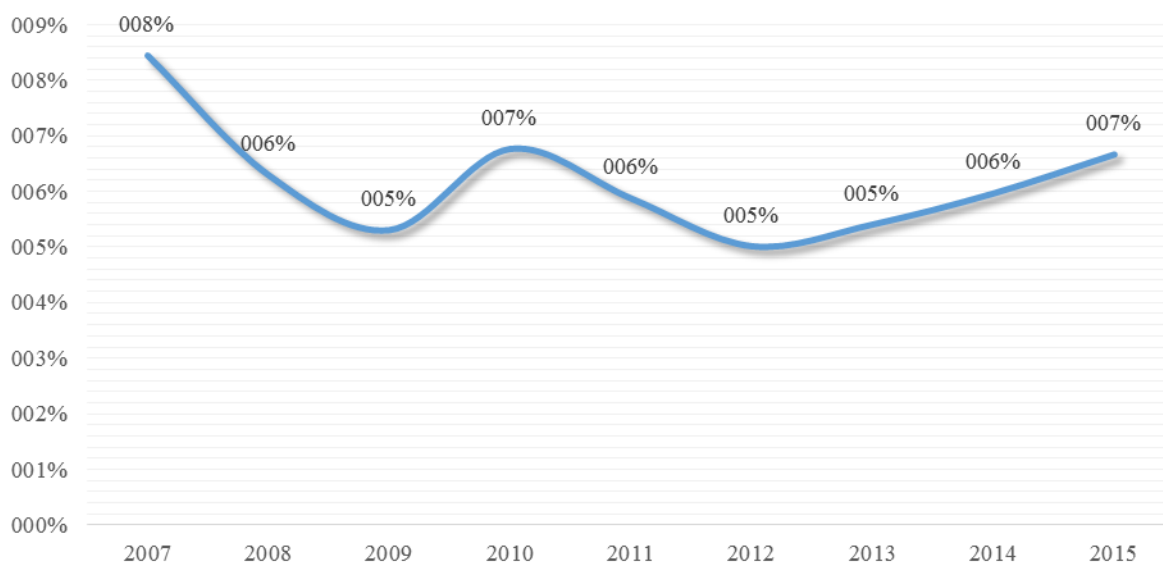
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Các rủi ro về kinh tế luôn luôn thường trực và tác động đến hoạt động sản xuất của từng ngành nghề cũng như từng doanh nghiệp trong một nền kinh tế. Nhóm rủi ro này không chỉ bắt nguồn từ những yếu tố bên trong mà còn cả những yếu tố vĩ mô bên ngoài doanh nghiệp như: sự tăng trưởng của nền kinh tế, lạm phát, các chính sách lãi suất,... Đây là những yếu tố có tác động mang tính hệ thống đến tất cả các công ty hoạt động trong cùng một nền kinh tế.

Theo số liệu của Tổng cục thống kê Việt Nam, trong năm 2015, tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 6,68%, đây là con số cao nhất trong 5 năm gần đây. GDP 6 tháng đầu năm 2016 ước tính tăng 5,52% so với cùng kỳ năm trước, trong đó quý I tăng 5,48%; quý II tăng 5,55%. Cụ thể, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,12%, đóng góp 2,41 điểm phần trăm vào tăng trưởng chung; khu vực dịch vụ tăng 6,35%, đóng góp 2,38 điểm phần trăm; riêng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm 0,18%, làm giảm 0,03 điểm phần trăm mức tăng trưởng chung. Tăng trưởng 6 tháng đầu năm 2016 tuy cao hơn tốc độ tăng của cùng kỳ các năm 2012-2014 nhưng có dấu hiệu chững lại so với tốc độ tăng 6,32% trong 6 tháng đầu năm

Tăng trưởng GDP qua các năm



2015.

Nguồn: Tổng cục thống kê

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6/2016 tăng 0,46% so với tháng trước và tăng 2,35% so với tháng 12/2015, bình quân mỗi tháng tăng 0,39%. CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2016 tăng 1,72% so với bình quân cùng kỳ năm 2015. Lạm phát cơ bản tháng 6/2016 tăng 0,13% so với tháng trước và tăng 1,88% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 6 tháng đầu năm 2016 tăng 1,80% so với bình quân cùng kỳ năm 2015.

Có thể thấy, tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam có phần chững lại so với năm 2015. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc kinh tế thế giới nói chung đang chịu nhiều tác động từ tình hình chính trị xã hội bất ổn; Việt Nam nói riêng lại đang chịu tác động trực tiếp từ tình hình khí hậu diễn biến bất thường như rét buốt ở các tỉnh phía Bắc, hạn hán, xâm nhập mặn ở các tỉnh phía Nam đặc biệt là đồng bằng sông Cửu Long đã ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và xuất nhập khẩu. Điều này sẽ gây không ít tác động tiêu cực đến kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế trong đó có BEPHARCO.

2. Rủi ro về luật pháp

Cũng như nhiều doanh nghiệp cổ phần khác, hoạt động của BEPHARCO chịu sự ảnh hưởng đồng thời bởi nhiều bộ Luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế, Bộ Luật Lao Động, Luật Chứng khoán,... Tuy nhiên, hệ thống các văn bản pháp luật của Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện, vì thế những thay đổi, điều chỉnh thường xuyên là điều không thể tránh khỏi. Đây là những rủi ro không thể tránh khỏi mà BEPHARCO buộc phải có những kế hoạch chuẩn bị nhằm hạn chế những vấn đề không mong muốn phát sinh liên quan đến luật pháp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Điển hình, Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2015, các Nghị định, Thông tư liên quan đang được các cơ quan, ban ngành có liên quan dự thảo sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật mới này. Cùng thời gian đó, Luật đầu tư số 67/2014/QH13 cũng có hiệu lực từ ngày 01/07/2015. Gần đây nhất là những thông tư nghị định liên quan đến việc đầu tư chứng khoán và việc nói room cho nhà đầu tư nước ngoài đang rất được chú ý quan tâm. Chính những thay đổi nhằm hoàn thiện hệ thống Pháp luật Việt Nam, tạo nên một môi trường cạnh tranh công bằng lành mạnh cho các doanh nghiệp, nên không chỉ riêng BEPHARCO mà các bất kỳ doanh nghiệp nào cũng phải có những sự cập nhật, chuẩn bị nhằm điều chỉnh hoạt động của công ty sao cho phù hợp với các quy định pháp luật được điều chỉnh.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro tỷ giá

Hiện tại, doanh thu từ hàng nhập khẩu trực tiếp tại BEPHARCO chiếm khoảng 52% cơ cấu tổng doanh số toàn công ty; do đó, việc biến động trong tỷ giá ngoại tệ so với Việt Nam đồng sẽ ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận của Công ty.

Trong năm 2015, việc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) ban hành tỷ giá trung tâm đã phần nào giúp việc kiểm soát tỷ giá được thực hiện sát sao và linh động hơn. Tuy nhiên, tổng kết năm 2015, dưới sức ép của việc phá giá đồng Nhân dân tệ và việc điều chỉnh lãi suất của Cục dự trữ Liên bang Mỹ, NHNN đã thực hiện điều chỉnh tăng tỷ giá VNĐ và USD lên 3% và nới biên độ thêm 2% từ mức +/-1% lên +/-3%. Điều này đồng nghĩa với việc đồng Việt Nam mất giá tương đối so với ngoại tệ, gây tác động tiêu cực đến các doanh nghiệp có hoạt động nhập khẩu hàng hóa như BEPHARCO.

Vì vậy, để kiểm soát rủi ro từ vấn đề biến động tỷ giá, Công ty luôn chú tâm theo dõi các diễn biến tỷ giá, nhằm đánh giá, dự đoán xu hướng, để có thể hạn chế đến mức tối đa những biến động của tỷ giá gây ảnh hưởng xấu đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

3.2. Rủi ro sản phẩm

Rủi ro sản phẩm thường là những tổn thất khi tồn đọng thuốc quá hạn sử dụng, ngoài ra, vì là doanh nghiệp chuyên phân phối, Công ty hầu như ít bị ảnh hưởng về sự lạc hậu của sản phẩm cũng như sự không phù hợp của sản phẩm mới đối với thị trường. BEPHARCO quản lý kiểm soát các vấn đề về tồn đọng thuốc quá hạn bằng cách ban hành chính sách nội bộ về việc xuất hàng, báo cáo định kỳ hàng tháng đối với các sản phẩm còn hạn sử dụng một năm, dưới sáu tháng.

3.3. Rủi ro cạnh tranh

Hiện nay, mạng lưới phân phối của BEPHARCO đã được trải rộng trên khắp cả nước. Tuy nhiên, trong bối cảnh ngành dược Việt Nam đang trên đà phát triển mạnh, ngày càng nhiều các doanh nghiệp mới gia nhập ngành với nhiều hình thức làm gia tăng tính cạnh tranh lẫn nhau của các doanh nghiệp dược.

Ngoài ra, yếu tố cạnh tranh về tính đa dạng của sản phẩm dược trên thị trường cũng là một vấn đề cần sự quan tâm đặc biệt của công ty. Với trình độ công nghệ ngày càng phát triển, các doanh nghiệp dược dần đa dạng hóa các dòng sản phẩm trong nước, đáp ứng nhu cầu phong phú của người tiêu dùng. Ngoài ra, các dòng sản phẩm ngoại nhập với thương hiệu và chất lượng cao luôn là một rủi ro đối với sản phẩm nội.

Do đó, quản lý rủi ro cạnh tranh là yếu tố mà BEPHARCO luôn xem trọng nhằm giữ vững thị phần cũng như vị thế của công ty trong khu vực và trên cả nước.

4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Trong những năm qua, thị trường chứng khoán có nhiều biến động. Cùng với những biến động của kinh tế vĩ mô, hệ quả dẫn đến là thị trường chứng khoán suy giảm. Nhiều Công ty thực hiện tăng vốn, đưa ra thị trường một lượng cung lớn cổ phiếu, trái phiếu. Lượng cung chứng khoán lớn dẫn đến sự cạnh tranh lớn của các cổ phiếu chào bán. Đây cũng là một rủi ro lớn đối với cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.

Hơn thế nữa, tâm lý nhà đầu tư cũng là một yếu tố gây rủi ro lớn cho đợt chào bán. Trong thời gian qua, thị trường chứng khoán có nhiều biến động, giá nhiều cổ phiếu giảm điểm gây thiệt hại cho không ít các nhà đầu tư, vì vậy, các nhà đầu tư sẽ có tâm lý thận trọng khi lựa chọn đầu tư các cổ phiếu mới. Đứng trước sự cạnh tranh của nhiều cổ phiếu, sự lựa chọn của các nhà đầu tư là một yếu tố khá rủi ro với đợt chào bán của Công ty

Trong lần chào bán này, BEPHARCO thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, chào bán theo chương trình ESOP và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. Rủi ro từ đợt chào bán này được đánh giá là khá thấp vì đối tượng được chào bán chủ yếu là cổ đông hiện hữu và cán bộ chủ chốt, là những người hiểu rất rõ định hướng phát triển, tình hình kinh doanh cũng

nhu năng lực Ban lãnh đạo Công ty. Đây là yếu tố tích cực góp phần thành công của đợt chào bán.

5. Rủi ro pha loãng

5.1. Rủi ro pha loãng EPS

Việc thay đổi vốn chủ sở hữu sẽ làm ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng lợi nhuận, từ đó ảnh hưởng đến chỉ số EPS hiện tại của Công ty, dự kiến thay đổi như sau:

Số lượng cổ phần của Công ty thời điểm hiện tại là 7.699.808 cổ phần, số lượng phát hành thêm là 4.614.894 cổ phần, số lượng cổ phần của Công ty sau phát hành là 12.314.702 cổ phần. Do số lượng cổ phần của Công ty tăng, nên ngay sau khi phát hành, thu nhập trên một cổ phiếu (EPS) của Công ty sẽ bị pha loãng. Giả sử đến ngày 31/10/2016, đợt phát hành sẽ kết thúc, Công ty sẽ thu được toàn bộ số tiền từ đợt phát hành trên.

STT	Nội dung	2016 (dự kiến)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2016 (đồng) (*)	22.500.000.000
2	Số lượng cổ phần đầu năm 2016 (cổ phần) – Cổ phiếu quỹ	7.699.808
3	Số lượng cổ phần phát hành thêm $\{=(3.1)+(3.2)+(3.3)\}$	4.614.894
3.1	- Số cổ phần phát hành thêm để trả cổ tức (15%)	1.154.971
3.2	- Số cổ phần phát hành thêm theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP)	380.000
3.3	- Số lượng cổ phần phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (40%)	3.079.923
4	Số lượng cổ phần sau khi phát hành (cổ phần) $\{=(2)+(3)\}$	12.314.702
5	Số lượng cổ phần bình quân gia quyền sau khi phát hành tại thời điểm tháng 12/2016 (cổ phần) $\{=(2) \times 10 + (4) \times 2\} / 12\}$	8.468.957
6	Thu nhập/cổ phần trước khi phát hành cho cổ đông hiện hữu (đồng/cp) $\{=(1)/(2)\}$	2.922
7	Thu nhập/cổ phần điều chỉnh (đồng/cổ phần) $\{=(1)/(5)\}$	2.657

(*) Theo Phương hướng kế hoạch 2016.

5.2. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà nội với mã giao dịch DBT. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá cổ phiếu của Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh với công thức sau:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{\text{PR (t - 1)} + (\text{I1} \times \text{PR})}{1 + \text{I1}}$$

PR(t - 1): là giá giao dịch của cổ phiếu trước ngày giao dịch không hưởng quyền

- PR: là giá sẽ bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới (trong trường hợp phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu thì PR = 0)
- I1: Tỷ lệ vốn tăng
- Giả sử giá cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền PRt-1 = 22.000 đồng/cổ phiếu. Giá pha loãng cổ phiếu DBT sau khi phát hành cổ phiếu được xác định như sau:

$$P = \frac{PR(t-1) + (I1 \times PR)}{1 + I1} = \frac{22.000 + 40\% \times 10.000}{1 + 15\% + 40\%} = 16.744 \text{ đồng}$$

Lưu ý: Giá cổ phiếu của Công ty có thể biến động và thay đổi tại thời điểm chốt danh sách cổ đông, ví dụ nêu trên chỉ nhằm mục đích chứng minh sự thay đổi về giá cổ phần khi cổ phiếu bị pha loãng

6. Rủi ro quản trị công ty

Ban lãnh đạo BEPHARCO là những người có chuyên môn, năng lực trong lĩnh vực kinh doanh dược, đã hoạt động nhiều năm trong ngành cùng với sự gắn bó với công ty trong thời gian dài, Ban lãnh đạo Công ty sẽ cố gắng sử dụng hiệu quả nguồn thu từ đợt chào bán nhằm mang lại lợi ích tối ưu cho cổ đông. Với hơn 300 công nhân viên cùng nhiều chi nhánh phân bố rộng khắp nhiều tỉnh thành, hoạt động quản trị nguồn nhân lực và đánh giá rủi ro luôn được Công ty chú trọng nhằm mang lại sự phát triển bền vững cho BEPHARCO.

7. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, giá cổ phiếu của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn,... là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại lớn về vật chất mà không thể ngăn chặn được, cũng như sẽ gây thiệt hại cho con người và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.. Để hạn chế tối đa các thiệt hại, Công ty luôn tham gia mua bảo hiểm cho các tài sản có giá trị lớn, bảo hiểm lao động, cháy nổ,...

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre

Ông: Phạm Thứ Triệu	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông: Võ Minh Tân	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông: Nguyễn Văn Chí Cường	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông: Nguyễn Thiện Nhân	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Ông: Lê Quang Ngọc Thanh	Chức vụ: Giám đốc Tư vấn TCDN
--------------------------	-------------------------------

Giấy ủy quyền số: 12 - 2016/QĐ/FPTS-FHR ký ngày 08 tháng 03 năm 2016.

151 - 2015/QĐ/FPTS-FHR ký ngày 22 tháng 12 năm 2015.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do CTCP Chứng Khoán FPT tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với CTCP Dược phẩm Bến Tre. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do CTCP Dược phẩm Bến Tre cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

• Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
• BEPHARCO	Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
• Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
• UBND	Ủy ban Nhân dân.
• UBCKNN	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
• TP. HCM	Thành Phố Hồ Chí Minh.
• NHNN	Ngân hàng Nhà nước
• CTCP	Công ty cổ phần
• ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông.
• HĐQT	Hội đồng quản trị.
• BKS	Ban kiểm soát.
• TGĐ	Tổng Giám đốc.
• BTGD	Ban Tổng Giám đốc.
• CBNV	Cán bộ nhân viên.
• TSCĐ	Tài sản cố định.
• TSLĐ	Tài sản lưu động.
• CP	Cổ phần
• LNST	Lợi nhuận sau thuế
• DTT	Doanh thu thuần
• TTNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp.
• TTNCN	Thuế thu nhập cá nhân
• PCCC	Phòng cháy chữa cháy
• QSD	Quyền sử dụng

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung:

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Tên tiếng Anh : BENTRE PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt : BEPHARCO

Logo : 
BEPHARCO

Vốn điều lệ : 76.998.080.000 đồng

GCN ĐKKD : Số 1300382591 cấp lần đầu ngày 05/7/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 12 vào ngày 29/12/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp

Trụ sở chính : 6A3, Quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Điện thoại : 075.3827 467

Fax : 075.3827 467

Email : bepharco.vietnam@bepharco.com

Website : www.bepharco.com

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

Năm 1983, Xí nghiệp Liên hợp Dược Bến Tre được thành lập trên cơ sở hợp nhất hai doanh nghiệp là Công ty Dược phẩm tỉnh Bến Tre (được thành lập năm 1976) và Xí nghiệp Dược phẩm tỉnh Bến Tre (được thành lập năm 1978).

Năm 1992, Xí nghiệp Liên hợp Dược Bến Tre được đổi tên thành Công ty Dược & Vật tư Y tế Bến Tre - Bepharco với vốn kinh doanh ban đầu là 5,58 tỷ đồng và có nhiệm vụ chính là sản xuất kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế.

Năm 2004, Công ty được Dược & Vật tư Y tế Bến Tre - Bepharco chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần theo quyết định số 1541/QĐ-UB ngày 06/05/2004 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bến Tre với mức vốn điều lệ là 20 tỷ đồng.

Tháng 11 năm 2007, Công ty phát hành thêm 1 triệu cổ phần và nâng vốn điều lệ của Công ty lên 30 tỷ đồng (tương đương 3 triệu cổ phần).

Ngày 30 tháng 10 năm 2009, cổ phiếu của Công ty cổ phần dược phẩm Bến Tre (BEPHARCO) chính thức được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, với mã chứng khoán là DBT.

Tháng 9 năm 2014, BEPHARCO tăng vốn điều lệ lên 69.998.950.000 đồng từ việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu.

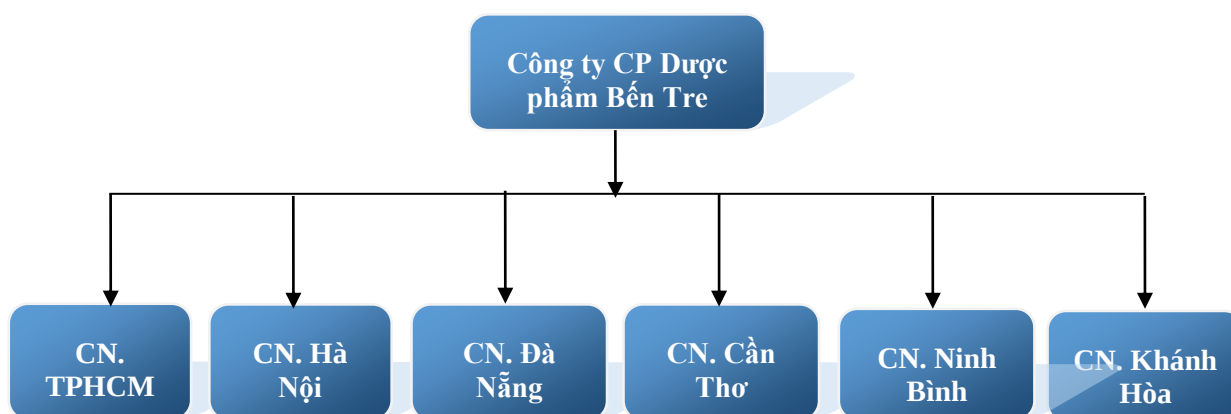
Đầu tháng 12/2014, Công ty Cổ phần Chế biến Thủy hải sản Liên Thành và Công ty TNHH Dược phẩm Tín Đức thoái vốn toàn bộ tại DBT.

Cuối tháng 12/2014, BEPHARCO tăng vốn điều lệ lên 76.998.080.000 đồng từ đợt phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2014. SCIC thoái vốn toàn bộ tại DBT.

1.3. Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Cơ sở lưu trú khác
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh
- Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
- Bán buôn đồ uống

2. Cơ cấu tổ chức công ty



Công ty cổ phần Dược phẩm Bến Tre:

Địa chỉ: Số 6A3-Quốc lộ 60 – P.Phú Tân – TP Bến Tre - Tỉnh Bến Tre.

Điện thoại: (075) 3827 467 Fax: (075) 3827 467.

Các đơn vị trực thuộc: Hiện nay Công ty có 06 chi nhánh trực thuộc đó là Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh, Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Đà Nẵng, Chi nhánh Cần Thơ, Chi nhánh Ninh Bình và Chi nhánh Khánh Hòa.

❖ Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 436 B/76 đường 3/2, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Chi nhánh có chức năng quản lý và tiếp thị bán hàng, phân phối sản phẩm trên địa bàn 11 tỉnh, gồm TP. HCM, Tiền Giang, Long An, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Vũng Tàu, Bình Thuận, Đắk Nông, Lâm Đồng. Chi nhánh phụ trách trực tiếp nhập khẩu và ký hợp đồng mua bán với các Công ty, Bệnh viện theo sự uỷ quyền của Tổng Giám đốc Công ty.

❖ Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Số 9 ngách 12/2 Nguyễn Phúc Lai, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội.

Chi nhánh có chức năng quản lý và tiếp thị bán hàng, phân phối trên địa bàn 20 tỉnh, gồm Hà Nội, Bắc Giang, Hải Dương, Hải Phòng, Lào Cai, Phú Thọ, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Ninh, Hưng Yên, Sơn La, Vĩnh Phúc, Yên Bái, Hà Giang, Điện Biên, Bắc Kạn, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Lai Châu, Cao Bằng theo uỷ quyền của Tổng Giám đốc Công ty, đồng thời có nhiệm vụ giao dịch với Cục Quản lý Dược xin cấp số đăng ký nhập khẩu thuốc.

❖ Chi nhánh tại Đà Nẵng

Địa chỉ: Số lô A3-28, A3-29, Nguyễn Chí Diểu, P. An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng

Chi nhánh có chức năng quản lý và tiếp thị bán hàng, phân phối trên địa bàn 8 tỉnh, gồm Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An.

❖ Chi nhánh tại Cần Thơ

Địa chỉ: 91/21A, Cách Mạng Tháng Tám, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ

Chi nhánh có chức năng quản lý và tiếp thị bán hàng, phân phối trên địa bàn 10 tỉnh, gồm Cần Thơ, An Giang, Bạc Liêu, Cà Mau, Hậu Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp, Sóc Trăng, Trà Vinh, Vĩnh Long.

❖ Chi nhánh tại Khánh Hòa

Địa chỉ: Thôn Hòn Nghê, Nguyễn Xiển, Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, Khánh Hòa

Chi nhánh có chức năng quản lý và tiếp thị bán hàng, phân phối trên địa bàn 7 tỉnh gồm Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định, Đắk Lak, Gia Lai, Kom tum, Ninh Thuận

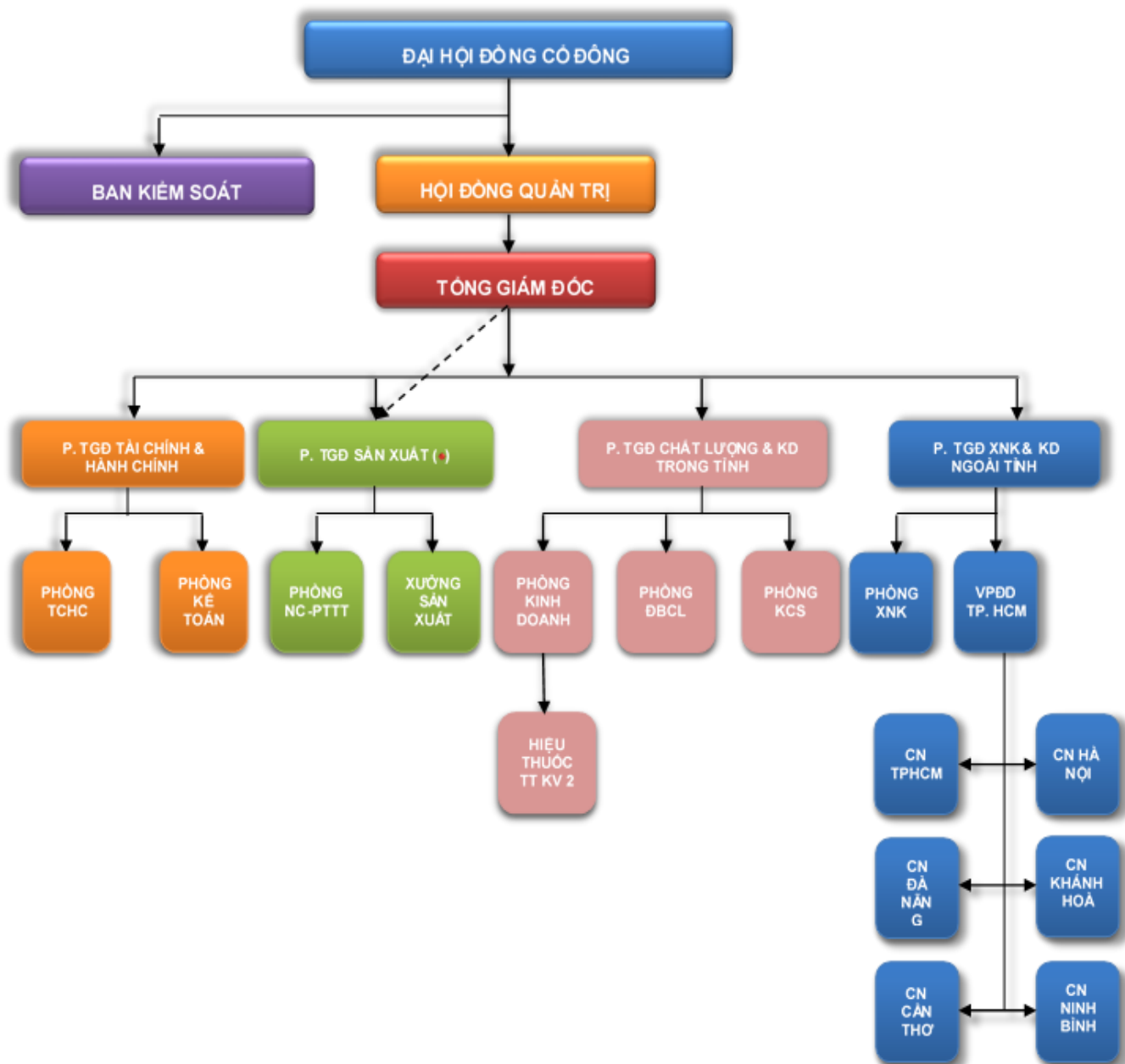
❖ Chi nhánh tại Ninh Bình

Địa chỉ: 51 Đường 1B, Phường Nam Thành, TP. Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình

Chi nhánh có chức năng quản lý và tiếp thị bán hàng, phân phối trên địa bàn 6 tỉnh, gồm Ninh Bình, Nam Định, Thái Bình, Thanh Hóa, Hà Nam, Hòa Bình.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua. Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình sau:



(*) Tổng Giám đốc kiêm nhiệm

Bộ máy quản lý của Công ty bao gồm các cơ quan chính sau:

Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. ĐHĐCĐ có những trách nhiệm chính: thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về hướng phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ mà không được ủy quyền. HĐQT có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển Công ty, xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý Công ty đồng thời đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do ĐHĐCĐ đề ra.

Ban kiểm soát:

Là cơ quan có nhiệm vụ giúp ĐHĐCĐ giám sát và đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

Tổng Giám đốc:

Là người chịu trách nhiệm điều hành, quản lý, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT về phương án kinh doanh và phương án đầu tư, kiến nghị cách bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty trừ các chức danh thuộc quyền quyết định của HĐQT, quyết định lương và phụ cấp đối với người lao động trong Công ty và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến hay bắt nguồn từ các nhiệm vụ trên.

Phòng Tổ chức Hành chính

Có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về bộ máy sản xuất kinh doanh, và bố trí nhân sự cho phù hợp với nhu cầu phát triển của Công ty, quản lý hồ sơ lý lịch của công nhân viên, quản lý lao động tiền lương, xây dựng kế hoạch đào tạo nghiệp vụ, đồng thời thực hiện công tác hành chính như công tác an ninh quốc phòng, bảo vệ cơ quan, môi trường, phòng cháy chữa cháy...

Phòng Kế toán

Có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm, tổ chức bộ máy kế toán, thực hiện quản lý nguồn vốn và tài sản, thực hiện các nhiệm vụ về kế toán và thủ quỹ, thống kê, nghiệp vụ Ngân hàng, lập các báo cáo quyết toán quý, năm và quyết toán đầu tư.

Phòng Nghiên cứu Phát triển thị trường

Có chức năng xây dựng kế hoạch, tổ chức và thực hiện các mục tiêu chiến lược marketing, phân tích và xử lý thông tin thị trường đề xuất lên Ban Tổng Giám đốc nội dung các chiến lược phát triển, xây dựng chính sách bán hàng, kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động marketing của toàn công ty và báo cáo kết quả định kỳ cho Ban Tổng Giám đốc.

Xưởng sản xuất

Thực hiện tất cả các công đoạn sản xuất từ khâu nhận nguyên phụ liệu đến khi cho ra thành phẩm cuối cùng theo đúng các quy trình đã phê duyệt.

Phòng Kinh doanh

Có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc ký kết hợp đồng mua bán giữa các khách hàng và Công ty, kiểm soát và quản lý quá trình thực hiện các hợp đồng kinh tế đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt, và xây dựng kế hoạch cung ứng hàng hóa phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Phòng Đảm bảo chất lượng

Có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý hệ thống chất lượng, thực hiện soát xét tài liệu nội bộ thuộc hệ thống chất lượng, giám sát từ nguyên liệu đầu vào, quá trình sản xuất đến thành phẩm xuất xưởng đảm bảo đạt tiêu chuẩn chất lượng, giám sát việc thực hiện kinh doanh theo các quy định hiện hành của Bộ Y tế tại các cơ sở bán buôn, bán lẻ trực thuộc Công ty trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Phòng KCS

Thực hiện việc xây dựng tiêu chuẩn và phương pháp kiểm nghiệm đối với nguyên liệu, bao bì, bán thành phẩm, thành phẩm, thực hiện công tác kiểm nghiệm (lấy mẫu, thử nghiệm và lưu mẫu), thực hiện thử nghiệm độ ổn định của thuốc

Phòng Xuất nhập khẩu

Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về kế hoạch mua hàng nhập khẩu để cung ứng theo nhu cầu các Chi nhánh, giao dịch với các đối tác nước ngoài, thực hiện các thủ tục liên quan đến giấy phép nhập khẩu, hồ sơ nhập khẩu, hợp đồng nhập khẩu, thủ tục khai-xuất nhập hàng hóa

VPĐD tại TP. HCM

Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc quản lý công tác xuất nhập khẩu và khối kinh doanh ngoài tỉnh.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày 28/03/2016

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ GĐKKD	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Công ty Cổ phần Cơ Khí Ngân Hàng	07 Phạm Văn Hai, P.1, Q. Tân Bình, TP. HCM	0300462855	3.960.000	51,43%

Nguồn: Danh sách cổ đông tính đến thời điểm 28/03/2016

4.2. Cổ đông sáng lập

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, sau thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình. Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 05/07/2004. Như vậy, tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

4.3. Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	SL cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	344	7.656.589	76.565.890.000	99,44%
	Cổ đông nhà nước	-	-	-	
	Cổ đông tổ chức	13	4.816.635	48.166.350.000	62,56%
	Cổ đông cá nhân	331	2.839.954	28.399.540.000	36,88%
II	Cổ đông nước ngoài	11	43.219	432.190.000	0,56%
	Cổ đông tổ chức	2	32.000	320.000.000	0,42%
	Cổ đông cá nhân	09	11.219	112.190.000	0,15%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
	Tổng cộng	355	7.699.808	76.998.080.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông tính đến thời điểm 28/03/2016

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với DBT.**

❖ **Tổ chức nắm giữ trên 51% cổ phần DBT:**

Công ty cổ phần Cơ khí Ngân hàng

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0300462855, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp

Địa chỉ: 07 Phạm Văn Hai, P.1, Q. Tân Bình, TP. HCM

Điện thoại: (08) 38444663

Fax: (08) 8441596

Vốn điều lệ: 63.136.850.000 đồng.

Tỷ lệ nắm giữ tại DBT: 51,43%

❖ **Tổ chức mà DBT đã nắm giữ cổ phần:**

Công ty Cổ phần Dược phẩm OC

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0313752375 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp

Địa chỉ: 436B/76 Đường 3 Tháng 2, Phường 12, Quận 10, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3865 8789

Fax: (08) 3863 2115

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng

Tỷ lệ DBT nắm giữ: 51%

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CODUPHA

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0300483319 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp

Địa chỉ: 334 (số cũ 136) Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, TP.HCM

Điện thoại: (08) 38 650 834

Fax: (08) 38 650 750

Vốn điều lệ: 182.700.000.000 đồng

Tỷ lệ DBT nắm giữ: 25,16 %

Công ty Cổ phần Dược phẩm Yên Bái

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 1603000021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

Điện thoại: 029.852.525 - 029.852.523 Fax: 029.850.364

Vốn điều lệ: 16.214.500.000 đồng

Tỷ lệ DBT nắm giữ: 24,24%

Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang

Tiền thân là Công Ty Vacxin Và Sinh Phẩm số 2 (thành lập vào ngày 27 tháng 2 năm 2001 theo quyết định số 603/QĐ-BYT) được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang từ ngày 01/08/2011 theo quyết định số 2329/QĐ-BYT ngày 30/06/2011 của Bộ Y Tế.

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, P. Xương Huân, Tp. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại: (058) 3813067

Fax: (058) 3828135

Vốn điều lệ: 34.620.000.000 đồng

Tỷ lệ DBT nắm giữ: 33,70%

6. Quá trình tăng vốn của Công ty**6.1. Tăng vốn lần đầu: từ 20 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng**

- Vốn điều lệ trước phát hành: 20.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phần phát hành dự kiến: 1.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần đã phân phối: 1.000.000 cổ phần
- Giá trị phát hành theo mệnh giá: 10.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 30.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: phát hành quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phân phối cho Nhà đầu tư bên ngoài
- Cơ quan chấp thuận: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Ngày kết thúc: 12/10/2007

6.2. Tăng vốn lần 2: từ 30 tỷ đồng lên 69,9 tỷ đồng

- Vốn điều lệ trước phát hành: 30.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phần phát hành dự kiến: 4.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần đã phân phối: 3.999.895 cổ phần
- Giá trị phát hành theo mệnh giá: 39.998.950.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 69.998.950.000 đồng
- Hình thức phát hành: phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu
- Cơ quan chấp thuận: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Ngày kết thúc: 29/08/2014

6.3. Tăng vốn lần 3: từ 69,9 tỷ đồng lên 76,9 tỷ đồng

- Vốn điều lệ trước phát hành: 69.998.950.000 đồng
- Số lượng cổ phần phát hành dự kiến: 699.989 cổ phần

- Số lượng cổ phần đã phân phối: 699.913 cổ phần
- Giá trị phát hành theo mệnh giá: 6.999.130.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 76.998.080.000 đồng
- Hình thức phát hành: phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014
- Cơ quan chấp thuận: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Ngày kết thúc: 08/12/2015

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Sản phẩm chính của công ty

Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre chủ yếu tập trung vào lĩnh vực thương mại, kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp các mặt hàng thuốc trị bệnh cho người. Các sản phẩm rất đa dạng về mặt hàng bao gồm thuốc thông thường và thuốc đặc trị với nhiều chủng loại và cấp độ khác nhau. Các sản phẩm này được cung ứng từ 02 nguồn chính là nhập khẩu trực tiếp các loại thuốc đặc trị từ nước ngoài và nguồn cung ứng thuốc trong nước.

HÀNG SẢN XUẤT VÀ NHẬP KHẨU

BECORIDONE
Domperidone 1 mg/1 ml



Sirô **BEFABROL**
Ambroxol HCl 15 mg/5 ml



Sirô **TOUXIRUP**



PANAGIN®



MEMORIL
800 mg
Paracetamol



QUAMATEL
Famotidine 20 mg



NEOPEPTINE



OXYTOCIN



MYDOCALM



EDNYT®



CAVINTON®



CAVINTON®



HÀNG SẢN XUẤT TRONG THỜI GIAN TỚI

Becolugel®
Aluminium phosphate gel 20% 12.38g



Becolugel-0



Befadol Kid
Paracetamol 150 mg/5 ml



7.2. Sản lượng sản phẩm dịch vụ qua các năm

Cơ cấu doanh thu thuần năm 2014, 2015 và 09 tháng đầu năm 2016

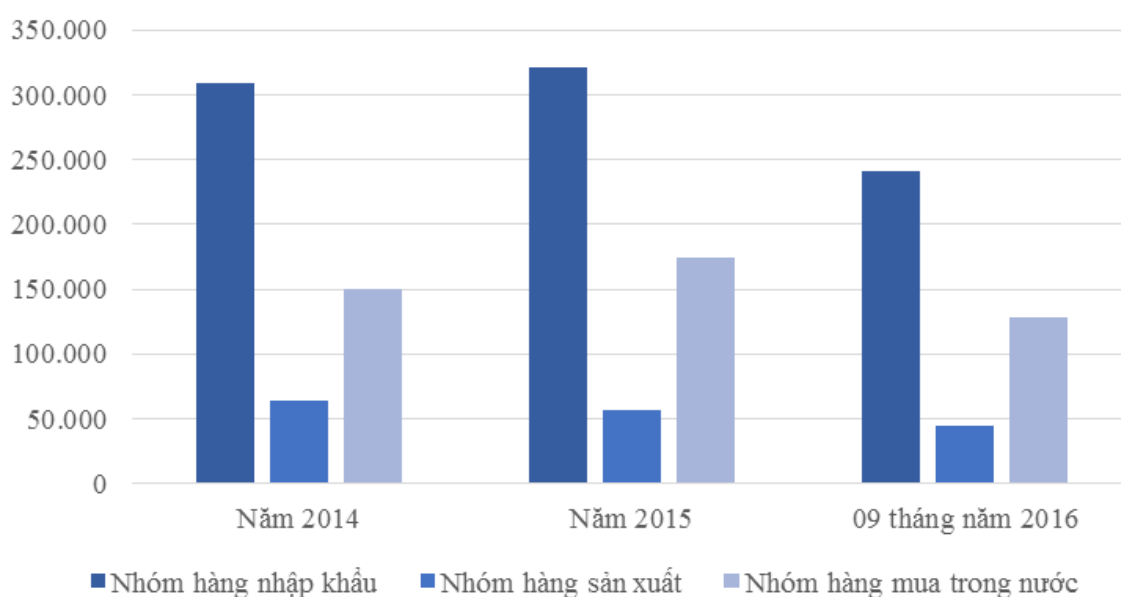
Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	09 tháng năm 2016
Nhóm hàng nhập khẩu	309.090	320.929	3,69%	241.289
Nhóm hàng sản xuất	63.568	56.881	-11,76%	44.494
Nhóm hàng mua trong nước	150.597	174.305	13,60%	128.060
Tổng cộng	523.255	552.115	5,52%	413.843

Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2015 nhìn chung có tăng trưởng hơn so với năm 2014. Doanh thu thuần năm 2015 tăng tương đương 5,52% so với năm 2014; cụ thể, doanh thu thuần của DBT đã tăng từ 523,26 tỷ đồng năm 2014 lên 552,12 tỷ đồng năm 2015. Chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu sản phẩm dịch vụ của công ty là nhóm hàng nhập khẩu; năm 2014, doanh thu nhóm hàng nhập khẩu chiếm 59% doanh thu thuần của công ty, nhóm hàng trong nước chiếm 28,78% doanh thu thuần, phần còn lại là nhóm hàng do công ty sản xuất. Cơ cấu trên vẫn được duy trì tương tự trong năm 2015, và 06 tháng năm 2016 cho thấy xu hướng ổn định trong cơ cấu các mặt hàng kinh doanh của công ty.

Tổng kết 09 tháng năm 2016, doanh thu thuần của công ty đạt 413,8 tỷ đồng, tăng tương đương 6,32% so với cùng kỳ năm 2015.

Cơ cấu doanh thu thuần theo sản phẩm dịch vụ



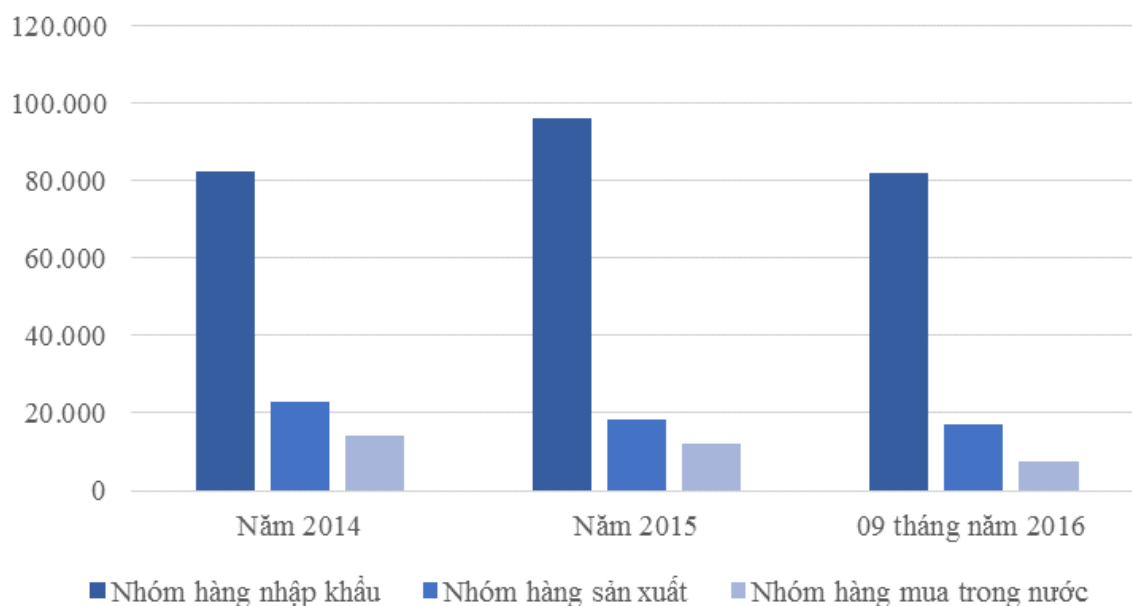
Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2014, 2015 và 09 tháng đầu năm 2016

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	09 tháng năm 2016
Nhóm hàng nhập khẩu	82.182	96.092	14,48%	81.898
Nhóm hàng sản xuất	22.798	18.191	-25,33%	17.242
Nhóm hàng mua trong nước	14.196	12.197	-16,39%	7.464
Tổng cộng	119.176	126.480	6,13%	106.604

Xét trong cơ cấu lợi nhuận gộp thì mảng hoạt động chính của DBT là thương mại, phân phối thuốc nhập khẩu chiếm tỷ trọng cao nhất và tăng trưởng đều qua các năm. Cụ thể, lợi nhuận gộp năm 2015 của mảng doanh thu nhóm hàng công ty trực tiếp nhập khẩu đạt 96,09 tỷ đồng, chiếm 75,97% trong cơ cấu lợi nhuận gộp, trong khi đó, năm 2014 con số này là 68,96%. Tuy doanh thu thuần từ các nhóm hàng công ty mua trong nước chiếm vị trí thứ 2 trong cơ cấu tổng doanh thu nhưng do giá vốn khá cao so với việc công ty tự sản xuất hoặc mua từ Công ty liên doanh Meyer – BPC nên lợi nhuận mang về chiếm tỷ trọng thấp nhất trong cơ cấu lợi nhuận gộp. Tuy nhiên, nhìn chung trong năm 2015, DBT đã hoàn thành tốt kế hoạch đã đề ra.

Cơ cấu lợi nhuận gộp theo sản phẩm dịch vụ



7.3. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh cung cấp dịch vụ của tổ chức phát hành

7.3.1. Đầu tư vào công ty liên doanh

❖ Công ty liên doanh Meyer – BPC

Giá trị đầu tư ban đầu: 900.000 USD tương đương 14.226.953.252 đồng.

Vào ngày 01 tháng 10 năm 2015, công ty đã thực hiện việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại công ty liên doanh Meyer – BPC với giá trị chuyển nhượng là 38,5 tỷ đồng và DBT không hưởng cổ tức năm 2015 từ khoản đầu tư này.

❖ Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CODUPHA

Trong năm 2015, khi công ty TNHH một thành viên Dược phẩm Trung Ương CODUPHA tiến hành cổ phần hóa thì DBT đã đăng ký và trở thành nhà đầu tư chiến lược của CODUPHA với tổng vốn góp là 52.319.195.000 đồng tương đương 25.16 % vốn điều lệ.

Hiện tại, CODUPHA đang đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần và có hoạt động kinh doanh chính là nhập khẩu thuốc thành phẩm, sản phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng, sản phẩm chăm sóc sức khỏe, nguyên liệu, thiết bị vật tư y tế và phân phối lại thị trường trong nước.

❖ Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang (BIOPHARCO)

Vào đầu năm 2016, khi công ty TNHH một thành viên Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang (BIOPHARCO) tiến hành cổ phần hóa thì DBT đã đăng ký và trở thành nhà đầu tư chiến lược của BIOPHARCO với tổng vốn góp là 12.493.500.000 đồng tương đương 33.70 % vốn điều lệ.

Hiện tại, BIOPHARCO đang đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần và có hoạt động kinh doanh đa ngành, đa nghề, trong đó ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh vắc xin, huyết thanh và các sinh phẩm dùng cho người.

7.3.2. Đầu tư góp vốn vào các công ty khác

Công ty thực hiện các khoản đầu tư góp vốn vào các công ty như:

Công ty cổ phần dược phẩm Việt Nam	130.000.000 đồng
Công ty cổ phần dược phẩm Trà Vinh	66.710.000 đồng
Công ty cổ phần sách và dịch vụ văn hóa Long An	3.663.104.000 đồng
Công ty cổ phần dược phẩm Yên Bái	6.920.563.200 đồng
Tổng Cộng	10.780.377.200 đồng

Các khoản đầu tư của DBT khá hiệu quả và có mang lại lợi nhuận cho công ty trong những năm qua. Trong năm 2015, nhằm tăng cường vị thế hoạt động của DBT trong ngành dược và tăng thu nhập trong mảng đầu tư tài chính, công ty đã tiến hành mua cổ phiếu của Công ty cổ phần dược phẩm Yên Bái cụ thể như sau:

- Tại thời điểm kết thúc năm tài chính 2015, DBT nắm giữ 293.120 cổ phiếu, tương đương 18,08% vốn điều lệ của Công ty cổ phần dược phẩm Yên Bái
- Theo Nghị Quyết Hội đồng quản trị số 17/NQ-HĐQT-2015 ngày 24 tháng 12 năm 2015, DBT nhận chuyển nhượng thêm 99.230 cổ phần của CTCP dược phẩm Yên Bái để tăng tỷ lệ sở hữu từ 18,08% lên 24,24%. Đến thời điểm 30/09/2016, các thủ tục thanh toán cũng như chuyển giao cổ phần nâng tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của DBT tại CTCP dược phẩm Yên Bái lên 24,24% đã được hoàn tất.

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/NQ-HĐQT – 2015 ngày 24 tháng 4 năm 2015, Công ty quyết định đầu tư vào Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Phương Đông bằng hình thức nhận chuyển nhượng 2.549.725 cổ phần, tương ứng 51% vốn điều lệ của Công ty này. Thực hiện quyết định trên, Công ty đã ứng trước 15% giá trị của Thỏa thuận chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần, tương đương 13.768.515.000 đồng.

Một số chỉ tiêu về kết quả kinh doanh của công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Tăng /giảm	09 tháng năm 2016
1	Tổng giá trị tài sản	316.331	450.293	42,35%	440.750
2	Doanh thu thuần	523.255	552.116	5,52%	413.843
3	Giá vốn hàng bán	404.079	425.635	5,33%	307.239
4	Lợi nhuận gộp	119.177	126.481	6,13%	106.604
5	Doanh thu hoạt động tài chính	9.192	34.169	271,74%	1.049
6	Chi phí tài chính	11.304	16.306	44,25%	8.530
7	Chi phí bán hàng	92.022	75.902	-17,52%	49.933
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.407	46.828	203,94%	29.480
9	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9.635	21.613	124,31%	19.711
10	Lợi nhuận khác	5.651	7.999	41,54%	939
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.286	29.612	93,71%	20.649
12	Chi phí thuế TNDN	3.919	7.409	89,05%	4.212
13	Lợi nhuận sau thuế TNDN	11.368	22.203	95,32%	16.438
14	Lãi cơ bản trên một cổ phiếu (đồng)	1.467	2.826	92,64%	2.135

Nguồn: Báo cáo Tài chính năm 2015 đã kiểm toán, BCTC quý III năm 2016

Trong năm 2015, nền kinh tế còn nhiều biến động khó lường, điều này cũng phần nào ảnh hưởng đến khoản mục doanh thu, chi phí của DBT. Tổng kết năm 2015, kết quả sản xuất kinh doanh của công ty có những biến chuyển tích cực. Cụ thể, Lợi nhuận sau thuế là 22,2 tỷ đồng, đạt 100,91% kế hoạch đề ra và tăng 95,32% so với lợi nhuận năm 2014. Đi vào từng tài khoản chi tiết, có thể thấy được khoản mục doanh thu từ hoạt động tài chính của công ty tăng 271,74% so với năm trước, đạt 34,2 tỷ đồng do hoạt động chuyển nhượng phần vốn góp tại

công ty liên doanh Meyer – BPC với giá trị chuyển nhượng 38,5 tỷ đồng. Điều này cho thấy tính hiệu quả trong hoạt động đầu tư của DBT trong năm vừa qua. Tuy nhiên, tỷ giá USD bình quân trên thị trường năm 2015 tăng 3,16% so với năm 2014. Điều này đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nhập khẩu như DBT. Trong năm 2015, DBT phải ghi nhận khoản lỗ do chênh lệch tỷ giá gần 7 tỷ đồng, gấp 2,77 lần so với năm 2014, đây là nguyên nhân chính dẫn đến việc gia tăng trong chi phí tài chính của DBT.

Tổng kết 09 tháng đầu năm 2016, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đạt kết quả tương đối ổn định so với giai đoạn 2014 – 2015. Cụ thể, Doanh thu thuần 09 tháng đầu năm đạt trên 413 tỷ đồng tăng tương đương 6,32% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế 09 tháng đầu năm đạt hơn 16,44 tỷ đồng tăng tương đương 57,93% so với 09 tháng đầu năm trước.

7.4. Hoạt động Marketing

7.4.1. Quảng bá sản phẩm

Xây dựng thương hiệu và quảng bá hình ảnh doanh nghiệp ra công chúng được xem là một nhiệm vụ quan trọng nhằm nâng cao vị thế cạnh tranh của doanh nghiệp trên thương trường. Với phương châm “Chất lượng - An toàn - Hiệu quả”, Công ty cam kết mang đến cho người tiêu dùng những sản phẩm tốt nhất, hoàn thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ, mang đến cho mọi khách hàng sự hài lòng cao nhất - là mục tiêu giá trị - mà Công ty cổ phần Dược phẩm Bến Tre luôn mong muốn làm tốt hơn nữa.

Hiện tại BEPHARCO đang sử dụng các phương tiện sau để quảng bá thương hiệu:

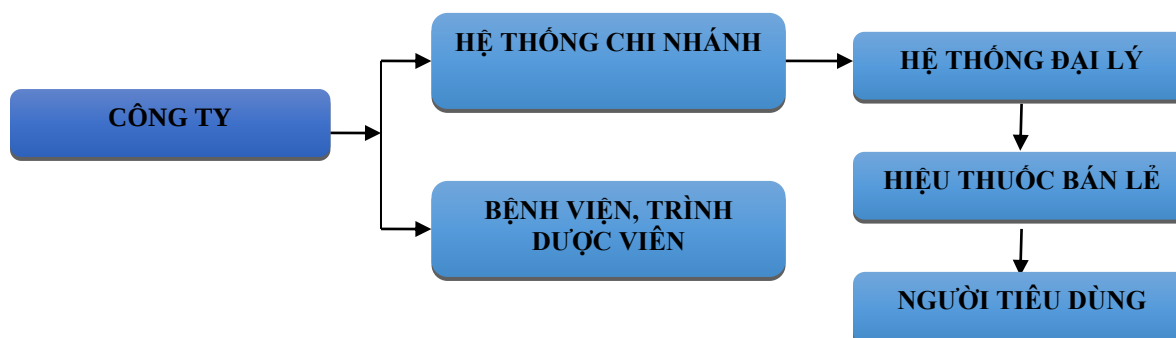
- Tham gia các chương trình hội chợ nhằm quảng bá thương hiệu của Bepharco.
- Quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- Thực hiện các chương trình khuyến mãi phục vụ cho người tiêu dùng tại các thời điểm thích hợp.

Ngoài ra, Công ty còn tham gia nhiều hoạt động từ thiện hàng năm, hầu hết những chương trình những vòng tay nhân ái, tham gia phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng, tham gia các chương trình công cộng xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn, hỗ trợ các chương trình về nguồn khám chữa bệnh cho người nghèo, cho những vùng sâu, vùng xa, hỗ trợ các chương trình trẻ em nghèo hiếu học...

7.4.2. Chiến lược hệ thống phân phối

Công ty cổ phần Dược phẩm Bến Tre đã thiết lập mạng lưới lưu thông phân phối trên toàn quốc với 6 chi nhánh lớn đặt tại các thành phố lớn ở cả ba miền Bắc, Trung và Nam như: Hà Nội, Ninh Bình, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ. Thông qua các hệ thống chi nhánh này, Công ty thực hiện phân phối cho các đại lý, hiệu thuốc, các bệnh viện trên toàn quốc.

Hiện tại, Công ty phân phối thuốc đến 661 bệnh viện, 486 công ty, 2.832 quầy thuốc – đại lý thuốc, 3.313 nhà thuốc, 512 phòng khám – phòng mạch, 120 trung tâm y tế. Sơ đồ phân phối thuốc như sau:



7.5. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

7.5.1. Logo Công ty.



Logo của Công ty đã đăng ký và được Sở Công nghiệp thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường cấp Giấy Chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá số 32366 cấp ngày 28/01/2008 cho Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Bến Tre. Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Tuy nhiên, không bảo hộ riêng hình vẽ rắn quần cóc.

7.5.2. Các sản phẩm, dịch vụ đăng ký nhãn hiệu thương mại, phát minh sáng chế và bản quyền.

Không có

7.6. Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết:

STT	Chi nhánh	Tên Bệnh viện	Giá trị hợp đồng	Ngày có hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
1	Hà Nội	Bệnh viện Bạch Mai	2.830.636.000	02/02/2016	19/01/2017
2	Hà Nội	Bệnh viện Hữu Nghị	1.762.620.000	16/03/2016	16/03/2017
3	Hà Nội	Viện y học phòng không - Không quân	1.317.197.500	02/04/2016	02/04/2017
4	Hà Nội	Viện y học cổ truyền Quân Đội	1.342.575.200	31/12/2016	31/12/2017
5	Hà Nội	Bệnh viện Nhiệt Đới Trung Ương	5.027.629.500	15/01/2016	15/01/2017
6	Hà Nội	Bệnh viện K	11.535.000.000	29/4/2016	29/4/2017
7	Khánh Hòa	Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận	2.149.875.000	15/10/2015	30/9/2016
8	Khánh Hòa	Bệnh viện Quân Y 87	1.697.508.000	01/10/2015	31/8/2016
9	Khánh Hòa	Bệnh viện ĐK tỉnh Phú Yên	1.523.982.500	28/5/2015	30/6/2016
10	Khánh Hòa	Bệnh viện ĐK tỉnh Khánh Hòa	1.270.131.300	30/9/2015	31/8/2016
11	Khánh Hòa	TTYT Thành Phố Nha Trang	1.111.223.000	20/10/2015	31/8/2016
12	Bến Tre	Bệnh Viện Nguyễn Đình Chiểu	36.707.289.700	15/01/2016	07/01/2017
13	Bến Tre	Bệnh Viện Nguyễn Đình Chiểu	6.257.550.590	15/01/2016	08/01/2017
14	Bến Tre	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Ba Tri	10.629.932.400	12/01/2016	07/01/2017
15	Bến Tre	BV Đa Khoa Tỉnh Trà Vinh	1.105.700.000	24/02/2016	24/02/2017
16	Bến Tre	Bệnh viện đa khoa khu vực Cù Lao Minh	30.873.520.500	12/01/2016	07/01/2017
17	Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN THỐNG NHẤT TP.HCM	3.587.164.410	07/04/2016	07/04/2017
18	Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN 175	2.172.030.000	16/05/2016	16/05/2017
19	Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN AN BÌNH	1.105.276.000	10/08/2015	09/08/2016
20	Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN NGUYỄN TRÃI	930.070.320	24/08/2015	23/08/2016
21	Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÌNH DƯƠNG	4.192.586.000	26/01/2016	21/01/2017

22	Đà Nẵng	Cty CP Dược - Thiết bị Y tế Đà Nẵng	2.347.083.676	01/01/2015	31/12/2015
23	Đà Nẵng	BV Hữu nghị Việt Nam - Cuba Đồng Hới	3.189.920.000	26/06/2015	30/06/2016
24	Đà Nẵng	BVĐK tỉnh Quảng Ngãi	639.576.000	30/11/2015	30/11/2016
25	Đà Nẵng	BVĐK miền núi phía Bắc Quảng Nam	1.145.580.300	08/01/2016	31/12/2016
26	Đà Nẵng	BVĐK tỉnh Hà Tĩnh	1.170.802.000	26/10/2015	30/09/2016
27	Ninh Bình	Bệnh viện Tâm thần Thanh Hóa	1.401.838.350	01/12/2015	30/11/2016
28	Ninh Bình	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá	1.272.631.000	01/12/2015	30/11/2016
29	Ninh Bình	Bệnh viện Đa khoa huyện Hải Hậu	317.696.000	21/01/2016	30/06/2016
30	Ninh Bình	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình	263.130.000	01/08/2015	30/06/2016
31	Ninh Bình	Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hòa Bình	195.300.000	20/07/2015	30/06/2016
32	Cần Thơ	BVĐK tỉnh Sóc Trăng	382.944.660	24/03/2016	31/03/2017
33	Cần Thơ	Sở Y tế Kiên Giang	1.638.278.600	25/03/2016	25/03/2017
34	Cần Thơ	Sở Y tế Cà Mau	1.151.742.900	07/12/2015	07/12/2016
35	Cần Thơ	Sở Y tế An Giang	5.940.995.130	05/08/2015	05/08/2016
36	Cần Thơ	BV Quân y 121 Cục hậu cần QK9	891.440.400	29/12/2015	29/12/2016

Nguồn: CTCP Dược phẩm Bến Tre

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2 năm gần nhất

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Tăng /giảm so với 2014	09 tháng năm 2016
1	Tổng giá trị tài sản	316.331	450.293	42,35%	440.750
2	Tài sản cố định	29.234	27.378	-6,35%	25.644
3	Doanh thu thuần	523.255	552.116	5,52%	413.843
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9.635	21.613	124,31%	19.711
5	Lợi nhuận khác	5.651	7.999	41,54%	939
6	Lợi nhuận trước thuế	15.286	29.612	93,71%	20.649
7	Lợi nhuận sau thuế	11.368	22.203	95,32%	16.438
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	20%	25%	+5%	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC quý III năm 2016

Tổng tài sản năm 2015 của DBT là hơn 450 tỷ đồng, tăng 42,35% so với năm 2014 do nhu cầu đầu tư vào các khoản đầu tư dài hạn, nới lỏng thời gian thu tiền từ khách hàng nhằm tăng doanh số bán ra, khuyến khích lượng đặt hàng. Điều này đã làm doanh thu thuần năm 2015 đạt hơn 552 tỷ đồng tăng 5,52%. Doanh thu từ hoạt động tài chính tăng 271,74% chủ yếu là do việc chuyển nhượng phần vốn góp tại công ty liên doanh Meyer – BPC. Chính những nguyên nhân này đã làm lợi nhuận trước thuế của DBT tăng 93,71% so với năm trước đạt 29,6 tỷ đồng.

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

Thuận lợi

Công ty có đội ngũ công nhân lành nghề, kinh nghiệm và tận tâm. Các cán bộ quản lý và chuyên gia có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm lâu năm và năng động. Đây là yếu tố giúp Công ty nắm bắt kịp thời tiến bộ khoa học kỹ thuật đồng thời nắm bắt được nhu cầu của khách hàng để cung cấp các sản phẩm mới có chất lượng tốt và phù hợp với nhu cầu chữa bệnh của người dân.

Hệ thống phân phối của Công ty được củng cố, mở rộng, chính sách phân phối sản phẩm linh hoạt và hiệu quả.

Sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo UBND, các sở ban ngành tỉnh Bến Tre.

Nền kinh tế Việt Nam đã có chuyển biến tích cực và phát triển sau khi Việt Nam gia nhập WTO. Đây là yếu tố thuận lợi cho ngành Dược trong nước nói chung và Công ty nói riêng, có cơ hội tiếp cận với các thị trường dược phẩm ngoài nước, học hỏi và chuyển giao công nghệ sản xuất hiện đại trong môi trường kinh doanh toàn cầu.

Các chính sách của Nhà nước cũng như người dân ngày càng quan tâm đến việc chăm sóc sức khỏe của bản thân cùng với mức sống của người dân ngày càng được cải thiện là những tín hiệu tốt cho sự phát triển của các công ty hoạt động trong ngành dược.

Khó khăn

Tình trạng cạnh tranh ngày càng gay gắt của ngành dược phẩm, đặc biệt là từ các Công ty dược phẩm nước ngoài với tiềm lực tài chính mạnh. Sự cạnh tranh đã làm cho các loại chi phí, đặc biệt là chi phí bán hàng và chi phí quản lý Công ty tăng nhanh.

Sự biến động của giá dược phẩm đầu vào và sự quản lý trong giá bán đầu ra tạo nên những rủi ro đặc thù cho các công ty hoạt động trong ngành dược phẩm.

Tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu và sự bất ổn của nền kinh tế Việt Nam đã ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng. Giá cả nguyên vật liệu, lãi suất vay ngân hàng tăng, tỷ giá ngoại tệ tăng, ... làm tăng các khoản chi phí, ảnh hưởng đến hoạt động và lợi nhuận

9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của công ty trong ngành

Vị thế của Công ty trong ngành so với các Công ty cùng ngành nghề về quy mô tài sản và doanh thu hàng năm, BEPHARCO là Công ty có quy mô vừa. Dưới đây là một số số liệu của các công ty Việt Nam có ngành nghề tương tự và BEPHARCO tại thời điểm cuối năm 2015.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Tên doanh nghiệp	TTS năm 2015	VĐL năm 2015	VCSH năm 2015	DTT năm 2015	LNST năm 2015	Tỷ suất LNST/ VCSH
1	CTCP Dược Hậu Giang (DHG)	3.363	872	2.521	3.608	593	24,62%
2	CTCP Dược phẩm Imexpharm (IMP)	1.093	289	907	964	93	10,91%
3	CTCP Xuất nhập khẩu Y tế Domesco (DMC)	988	267	793	1.234	142	18,69%
4	CTCP Dược Cửu Long (DCL)	781	201	567	670	61	13,89%
5	CTCP Dược phẩm OPC (OPC)	592	253	457	663	70	16,62%
6	CTCP Dược phẩm Bến Tre (DBT)	450	77	114	552	22	21,49%
7	CTCP Dược phẩm Dược liệu Pharmedic (PMC)	261	93	206	388	64	32,93%
8	CTCP Dược Lâm Đồng – Ladophar (LDP)	252	34	89	484	18	20,31%
9	Dược phẩm Agimexpharm (DBT)	208	44	93	409	13	14,74%
10	CTCP Dược Phẩm Phong Phú (PPP)	117	45	54	99	5	9,21%

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán của các Công ty

Xét về khía cạnh tổng tài sản, Doanh thu thuần năm 2015 BEPHARCO đứng thứ 6 trong số 10 công ty. Về Vốn điều lệ, Vốn chủ sở hữu công ty, Lợi nhuận sau thuế đang xếp thứ 7. Về tỉ suất lợi nhuận BEPHARCO đứng thứ 3 trong số 10 Công ty. Điều này cho thấy Công ty đang có một vị thế nhất định trên thị trường Dược phẩm tại Việt Nam.

Các kế hoạch định hướng của công ty trong thời gian tới

Chỉ đạo triển khai có hiệu quả các nghị quyết của HĐQT về: giám sát hiệu quả đầu tư tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ, công tác quản lý nguồn nhân lực,... nhằm đạt được những chỉ tiêu đặt ra.

Để bắt kịp xu hướng phát triển của xã hội và tận dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin, Công ty có định hướng trong việc đổi mới máy móc thiết bị, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào quá trình sản xuất nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trong ngành.

Duy trì, tạo mối quan hệ thân thiết với khách hàng cũ, đẩy mạnh hoạt động marketing, tìm kiếm thêm những khách hàng mới góp phần ổn định và tăng doanh thu cho công ty.

Tích cực đề cao chữ “Tín” trong mối quan hệ với khách hàng và người tiêu dùng, xác định đây là giá trị cốt lõi của DBT, nhằm xây dựng nền tảng văn hóa doanh nghiệp và là giá trị xuyên suốt mà Công ty đã gây dựng trong suốt quá trình hoạt động và trưởng thành.

Ổn định nhân sự và xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, có tâm với nghề và gắn bó lâu dài với Công ty. Đảm bảo việc tăng trưởng, phát triển công ty đi đôi với nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Quan tâm, chú trọng đến việc đóng góp vào sự phát triển của xã hội, sức khỏe và chất lượng cuộc sống của cộng đồng xung quanh.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành công nghiệp Dược Việt Nam

Theo dự báo, ngành dược Việt Nam là ngành có tốc độ tăng trưởng mạnh trong tương lai. Doanh số tăng trưởng của thị trường được dự báo vào khoảng 15%/năm, doanh thu năm 2020 ước đạt 20 tỷ USD. Hiện tại, chỉ tiêu bình quân đầu người cho y tế tại Việt Nam còn thấp, trong tương lai, chỉ tiêu cho y tế của người Việt Nam sẽ tăng cao, nguyên nhân chủ yếu có thể kể đến như sau:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế và thu nhập quốc dân cao;
- Sự nâng cao ý thức của người dân và việc bảo vệ sức khỏe;
- Tốc độ đô thị hóa cao, ô nhiễm môi trường và những thói quen ăn uống thiếu khoa học dẫn đến việc gia tăng bệnh tật trong dân cư.

Theo chính sách phát triển ngành dược Việt Nam đến năm 2020, Việt Nam sẽ tiếp tục duy trì các rào cản pháp lý áp dụng với Các tập đoàn dược phẩm nước ngoài bao gồm:

- Hạn chế cấp phép đăng ký nhãn thuốc;
- Không cho phép phân phối trực tiếp thuốc tại Việt Nam;

- Doanh nghiệp dược Việt Nam tiếp tục có lợi thế trong việc đấu thầu cung cấp thuốc cho kênh điều trị. Các quy định về đấu thầu thuốc tại bệnh viện công không bị ràng buộc bởi bất cứ cam kết quốc tế nào (WHO, TPP, AFTA,...) do đây là quy định nội bộ sử dụng nguồn ngân sách nhà nước.

Đây là các yếu tố thuận lợi để các doanh nghiệp dược Việt Nam cạnh tranh với doanh nghiệp dược nước ngoài tại Việt Nam cũng như hàng nhập khẩu.

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Chăm sóc sức khỏe cho toàn dân là một trong những vấn đề được Chính phủ Việt Nam quan tâm và đầu tư. Đến hết năm 2015, tổng số người tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) là 70,2 triệu người, tăng 5,37 triệu người, nhiều hơn 8,3% so với năm 2014. Trong đó này, số người tham gia BHXH bắt buộc là 12,1 triệu người; tham gia BHTN là 10,3 triệu người. Đặc biệt, số người tham gia BHYT là 70 triệu, chiếm 77% dân số, tăng 8,3% so với năm 2014 và Chính phủ đang từng bước để tiến tới bảo hiểm y tế cho toàn dân trong thời gian sắp tới. Chính phủ đã và đang thực hiện nhiều chính sách liên quan, đặc biệt là chi ngân sách cho lĩnh vực Y tế để thực hiện mục tiêu này. Với các chính sách của Chính phủ liên quan đến việc nâng cao sức khỏe cũng như nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh bên cạnh việc tăng chi tiêu của người dân cho sức khỏe, nhu cầu sử dụng dược phẩm sẽ gia tăng trong thời gian tới. Đây là cơ hội rất lớn cho ngành Dược phẩm.

Với định hướng phấn đấu trở thành nhà phân phối lớn, uy tín trong lĩnh vực dược phẩm trên toàn quốc, BEPHARCO tin tưởng định hướng này hoàn toàn phù hợp với chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới.

10. Chính sách đối với người lao động

Công ty luôn coi con người là tài sản quý giá nhất, vì ngay từ ngày mới thành lập, Công ty luôn chú trọng xây dựng chính sách thỏa đáng cho người lao động. Bên cạnh chế độ đãi ngộ với thu nhập hấp dẫn, Công ty luôn tạo môi trường làm việc đoàn kết và cạnh tranh lành mạnh để người lao động phát huy hết khả năng sáng tạo và năng lực làm việc

10.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong công ty

Tổng số lao động trong Công ty tính đến 30/09/2016 là 338 người với cơ cấu như sau:

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng
I	Theo trình độ lao động	338	100%
	Trình độ đại học, cao đẳng	102	30%
	Trình độ trung cấp	213	63%
	Trình độ lao động phổ thông	23	7%
II	Theo loại hợp đồng lao động	338	100%
	Hợp đồng không thời hạn	242	72%
	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	96	28%
III	Theo tính chất lao động	338	100%
	Trực tiếp sản xuất	29	9%
	Không trực tiếp sản xuất	309	91%
IV	Theo giới tính	338	100%
	Nam	146	43%
	Nữ	192	57%

Nguồn: CTCP Dược phẩm Bến Tre

10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, chế độ phúc lợi

Chính sách tuyển dụng

Với tiêu chí lấy người lao động làm nền tảng và động lực cho sự phát triển của công ty, DBT luôn chú trọng đến công tác tuyển dụng đầu vào, đảm bảo đủ năng lực và trình độ phục vụ cho định hướng phát triển của công ty. Với đặc thù ngành đòi hỏi lao động có trình độ cao, DBT chủ trương đưa ra mức lương cạnh tranh nhằm thu hút nguồn lao động có chất lượng cao, có thâm niên và kinh nghiệm trong nghề nhằm xây dựng đội ngũ quản lý giàu kinh nghiệm, mang lại hiệu quả cao trong công việc.

Chính sách đào tạo

Đầu tư và phát triển con người là một trong những yếu tố c xetốt lõi của công ty nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của xã hội. DBT thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ với các nội dung thiết thực, nhằm ứng dụng tốt trong thực tiễn công tác như: Vệ sinh an toàn lao động, an toàn thực phẩm, GMP thực hành, GSP cơ bản, kiểm soát viên bán hàng chuyên trách, GMP WHO, GLP, quản lý đội nhóm, kỹ năng bán hàng và chăm sóc khách hàng, kỹ năng quản trị và thu hồi công nợ...

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Công ty luôn quan tâm đến chế độ lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động nhằm đảm bảo đời sống cho người lao động, tạo động lực cho sự phát triển của mỗi cá nhân, phấn đấu góp phần vào sự phát triển của công ty. Công ty thực hiện việc khoán theo doanh số bán hàng để đưa ra các mục tiêu cụ thể nhằm tạo nên chính sách khen thưởng rõ ràng, hoàn thiện hệ thống quản lý bán hàng của DBT.

Thực hiện thưởng lương cho các cá nhân có đóng góp cho sự phát triển của công ty như về cải thiện quy trình quản lý, đưa ra những chiến lược thu mua, phân phối sản phẩm hiệu quả, các giải pháp tốt trong phòng ngừa biến động tỷ giá,...

Vận động, tạo sự gắn bó mật thiết giữa công nhân lao động và cấp quản lý nhằm tạo môi trường làm việc vui vẻ, tăng động lực làm việc cho toàn thể công nhân viên lao động. Luôn quan tâm, chăm sóc sức khỏe của người lao động một cách đúng mức, đảm bảo tốt các quyền lợi của người lao động như: các chế độ bảo hiểm, khám sức khỏe định kỳ,...

Bên cạnh đó, công ty còn tổ chức các buổi sinh hoạt dã ngoại, các chuyến đi nghỉ mát nhằm tạo điều kiện cho người lao động có thời gian thư giãn sau những giờ làm việc căng thẳng, tạo nên sự gắn kết trong nội bộ công ty

Các chế độ chính sách khác đối với người lao động

- Chế độ làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày và 40 giờ/tuần.
- Chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: theo quy định của pháp luật.
- Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp: Công ty thực hiện đóng bảo hiểm bắt buộc 100% cho người lao động.
- Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho cán bộ công nhân viên, áp dụng chế độ định kỳ kiểm tra sức khỏe cho toàn thể CBCNV trong Công ty mỗi năm một lần.

Sự tuân thủ pháp luật của nhân viên.

Mọi cá nhân trong Công ty nghiêm túc tuân thủ quy định của pháp luật lao động, thuế, các nội quy, quy chế, thỏa ước đã được ban hành như: ký hợp đồng lao động, chấp hành tốt nội qui Công ty, tuân thủ mọi quy định về nộp thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

10.3. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động

Tiêu chuẩn người lao động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được tham gia chương trình phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động như sau:

- Cán bộ chủ chốt; có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Đang nắm giữ các chức danh lãnh đạo, điều hành, quản lý chuyên môn tại Công ty bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý

khác tại công ty (Tổ trưởng, Nhóm trưởng; các Trưởng, phó phòng và các chức vụ tương đương; Chủ nhiệm; Quản đốc; Kế toán trưởng; Phó giám đốc, Giám đốc chi nhánh)

- Tính đến thời điểm phát hành nếu CBCNV còn làm việc tại Công ty thì mới được đăng ký mua cổ phiếu.

Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng: Căn cứ vai trò trách nhiệm của các vị trí, chức danh mà người lao động đang đảm nhận cùng với sự đóng góp của cá nhân từng người lao động với công ty. Số lượng và tỷ lệ cổ phiếu được phân phối cho từng nhóm đối tượng cụ thể như sau:

STT	Đối tượng	Số lượng cán bộ được tham gia	Tổng số lượng cổ phần được phân phối	Tỷ lệ phân phối (%/ tổng số lượng cp phát hành)
1	Hội đồng quản trị	05	145.000	38,16%
2	Ban Tổng Giám đốc	03	51.000	13,42%
3	Ban kiểm soát	02	11.000	2,90%
4	Cán bộ chủ chốt khác	31	173.000	45,52%
Tổng cộng		41	380.000	100%

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ Điều lệ tổ chức và Hoạt động Công ty, chính sách phân phối cổ tức của Công ty như sau: Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật. Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ vốn góp. Cổ tức được chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty. HĐQT có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hay từng phần cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu và HĐQT là cơ quan thực hiện nghị quyết về việc này.

Tỷ lệ chia cổ tức qua từng năm:

Năm	Tỷ lệ cổ tức/Mệnh giá
2014	20%
2015	25%

Nguồn: CTCP Dược phẩm Bến Tre

12. Tình hình tài chính

12.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:

Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích, quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động công ty.

12.2. Trích khấu hao TSCĐ:

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25 năm
Máy móc, thiết bị	3 – 7 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	8 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 10 năm

12.3. Mức lương bình quân:

Lương nhân viên bình quân của người lao động trong Công ty trong năm 2015 là 4.300.000 đồng/tháng/người. Công ty thực hiện đầy đủ các quy định về bảo hiểm, các khoản lương, thưởng, phụ cấp.

12.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ vay, cũng như nợ của khách hàng.

12.5. Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty luôn nộp đúng và đủ các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp,... theo các quy định của Nhà nước.

12.6. Trích lập các quỹ theo luật định:

Việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Số dư các quỹ tại thời điểm cuối năm 2014, 2015 và tại ngày 30/09/2016 như sau.

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
1	Quỹ đầu tư phát triển	8.876.126.506	8.876.126.506	5.008.977.974
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	38.611.836	447.339.874	1.423.515.591
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2.536.822.093	2.536.822.093	-
Tổng cộng		11.451.560.435	11.860.288.473	6.432.493.565

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán, BCTC quý III năm 2016

12.7. Tổng dư nợ vay:

Tình hình nợ vay của Công ty tại thời điểm cuối năm 2014, 2015 tại ngày 30/09/2016 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nợ vay	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
1	Vay ngắn hạn	127.328.576.131	191.814.478.635	165.980.196.859
2	Vay dài hạn	631.014.376	110.825.176	-
Tổng cộng		127.959.590.507	191.925.303.811	165.980.196.859

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán, BCTC quý III năm 2016

13. Tình hình công nợ hiện nay:

13.1. Các khoản phải thu của Công ty

Tình hình nợ phải thu tại thời điểm cuối năm 2014, 2015 và tại ngày 30/09/2016 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
I	Các khoản phải thu NH	73.836.710.579	114.253.712.605	136.301.494.195
1	Phải thu khách hàng	62.214.720.039	92.488.126.163	109.765.868.698
2	Trả trước cho người bán	2.613.540.800	18.074.220.920	15.688.783.655
3	Các khoản phải thu khác	9.441.409.459	4.102.150.575	11.257.626.895
4	Dự phòng phải thu khó đòi	-432.959.719	-410.785.053	-410.785.053
II	Các khoản phải thu dài hạn	96.400.000	230.000.000	230.000.000
1	Phải thu dài hạn khác	96.400.000	230.000.000	230.000.000
Tổng cộng		73.933.110.579	114.483.712.605	136.531.494.195

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán, BCTC quý III năm 2016

Tình hình nợ phải trả của Công ty tại thời điểm cuối năm 2014, 2015 và tại ngày 30/09/2016 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
I	Nợ ngắn hạn	222.926.632.678	336.341.544.077	319.061.948.908
1	Phải trả cho người bán	85.186.179.511	119.170.761.531	132.422.689.563
2	Người mua trả tiền trước	454.188.074	190.246.284	19.411.796
3	Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước	2.428.058.036	5.732.057.811	1.071.571.012
4	Phải trả cho người lao động	3.553.071.022	13.505.907.889	15.076.237.838
5	Chi phí phải trả	2.833.280.958	4.655.600.275	2.013.608.145
6	Các khoản phải trả khác	1.104.667.110	825.151.778	1.054.718.104
7	Vay và nợ thuê tài chính	127.328.576.131	191.814.478.635	165.980.196.859
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	38.611.836	447.339.874	1.423.515.591
II	Nợ dài hạn	631.014.376	110.825.176	220.174.390
1	Phải trả dài hạn khác	57.081.000	-	220.174.390
2	Vay và nợ thuê tài chính	573.933.376	110.825.176	-
Tổng cộng		223.557.647.054	336.452.369.253	319.282.123.298

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán, BCTC quý III năm 2016.

13.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,19	1,06
1.2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,41	0,50
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
2.1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,71	0,75
2.2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,41	2,96
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3.1	Vòng quay hàng tồn kho	Lần	2,72	2,35
3.2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,77	1,44
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4.1	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,17	4,02
4.2	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	12,74	21,49
4.3	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,84	5,79
4.4	Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	1,84	3,91
5	Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần			
5.1	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	1.476	2.826

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Chỉ số này cho thấy khả năng thanh khoản của một doanh nghiệp, là chỉ tiêu để công ty có thể theo dõi tình trạng tài chính trong ngắn hạn, đảm bảo không rơi vào tình trạng kiệt quệ tài chính. Hệ số thanh toán ngắn hạn của DBT giảm từ 1,19 lần xuống còn 1,06 lần năm 2015, trong khi hệ số thanh toán nhanh lại tăng từ 0,41 lần lên 0,50 lần cho thấy tỷ trọng hàng tồn kho trong năm của công ty có sự gia tăng so với năm trước. Tuy nhiên, nhìn chung khả năng thanh toán của DBT vẫn ở mức khá an toàn khi 1 đồng nợ ngắn hạn được đảm bảo bởi hơn 1 đồng tài sản ngắn hạn..

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Nhìn chung, nợ chiếm tỷ trọng khá cao trong cơ cấu vốn của DBT mà chủ yếu là nợ ngắn hạn, trong năm 2015 nợ ngắn hạn của công ty tăng khá cao từ 222,93 tỷ đồng lên 336,34 tỷ đồng làm tỷ lệ nợ/ tổng tài sản tăng từ 0,71 lần lên 0,75 lần, tỷ lệ nợ/ vốn chủ sở hữu tăng từ 2,41 lên 2,96 lần. Đây cũng là đặc điểm chung của các doanh nghiệp ngành Dược của nước ta, vốn ít và sử dụng đòn bẩy nhiều. Hệ số này dưới 3 vẫn được xem là an toàn đối với các doanh nghiệp hoạt động lâu năm và có uy tín trong kinh doanh như DBT. Ở một góc độ khác, việc tăng nợ trong cơ cấu vốn cũng là điều tất yếu đối với những doanh nghiệp đang trong giai đoạn phát triển, mở rộng sản xuất. Nắm được những điều trên, DBT luôn chú trọng đến công tác kiểm soát quản lý nợ, đảm bảo thanh toán tốt các khoản nợ đến hạn.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Những chỉ số năng lực hoạt động của Công ty có xu hướng giảm trong năm 2015. Vòng quay hàng tồn kho giảm từ 2,72 lần xuống còn 2,35 lần cho thấy sự giảm hiệu quả trong công tác quản lý hàng tồn kho, lượng hàng xuất và lưu kho trong năm nay. Chỉ số hiệu quả sử dụng tài sản năm 2015 là 1,44 lần, giảm so với mức 1,77 lần năm 2014, cho thấy 1 đồng tài sản của DBT có khả năng tạo ra 1,44 đồng doanh thu

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Lợi nhuận sau thuế năm 2015 là 22,20 tỷ đồng tăng gần gấp đôi năm 2014 (11,37 tỷ đồng) điều này đã làm các tỷ số về khả năng sinh lời của DBT tăng khá cao trong năm qua. Lợi nhuận biên tăng từ 2,17% lên 4,02%. Các tỷ số ROE, ROA cũng tăng cao, đặc biệt tỷ số ROE tăng từ 12,74% lên 21,49% cho thấy 1 đồng vốn chủ sở hữu có thể mang lại 0,2149 đồng lợi nhuận sau thuế cho cổ đông.

14. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**14.1. Danh sách và sơ yếu lý lịch HĐQT:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
1	Ông Phạm Thứ Triệu	Chủ tịch HĐQT	1979	025898930
2	Ông Võ Minh Tân	Phó Chủ tịch HĐQT	1969	320706225
3	Ông Nguyễn Khắc Hanh	Thành viên HĐQT	1978	025476339
4	Lê Văn Minh	Thành viên HĐQT	1980	025260154
5	Nguyễn Hoàng Sơn	Thành viên HĐQT	1965	001065000285

❖ Ông Phạm Thứ Triệu – Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty

Họ và tên:	Phạm Thứ Triệu	Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh:	11/10/1979	
CMND số, ngày cấp, nơi cấp:	025898930 do Công an TP.HCM cấp ngày 20/5/2014	
Quốc tịch:	Việt Nam	
Địa chỉ thường trú:	4/19 Phạm Huy Thông, P.7, Quận Gò Vấp, TP.HCM	
Trình độ chuyên môn:	Kế toán - Kiểm toán, Đại học kinh tế TP HCM	
Quá trình công tác	Trưởng nhóm kiểm toán Công ty Kiểm toán và tư vấn A&C. Phó phòng Tư vấn Tài chính; Giám đốc Chi nhánh TP HCM Công ty Chứng khoán MB (MBS) Trưởng phòng tư vấn; Phó Giám đốc Chi nhánh TP HCM Công ty Chứng khoán Vietcombank (VCBS) Chủ tịch HĐQT Quản trị Công ty CP Dược phẩm Bến Tre	
- Từ năm 2002-2006		
- Từ năm 2006-2013		
- Từ năm 2013-2015		
- Từ năm 2015- nay		
Chức vụ công tác hiện nay tại DBT	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT CTCP Cơ khí Ngân hàng Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm TW Codupha	
Số cổ phần đang nắm giữ tại DBT	3.960.000 cổ phần, chiếm 51,4% vốn điều lệ	
- Đại diện sở hữu:	3.960.000 cổ phần, chiếm 51,4% vốn điều lệ	
Công ty cổ phần cơ khí Ngân Hàng		
- Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ	
- Người có liên quan:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Các lợi ích có liên quan tới Cty:	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không	

❖ Ông Võ Minh Tân – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc

Họ và tên:	Võ Minh Tân	Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh:	02/07/1969	
CMND số, ngày cấp, nơi cấp:	320706225 do Công an Bến Tre cấp ngày 16/11/2012	
Quốc tịch:	Việt Nam	
Địa chỉ thường trú:	số 15 ấp An Bình, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	
Trình độ chuyên môn:	Dược sĩ	
Quá trình công tác:		
- Từ 12/1992 đến 12/2000:	Nhân viên Công ty Dược & Vật tư Y tế Bến Tre	
- Từ 01/2000 đến 12/2011:	Giám đốc chi nhánh Hà Nội Công ty Dược & Vật tư Y tế Bến Tre (tháng 7.2004 cổ phần hoá thành Cty CP Dược phẩm Bến Tre)	
- Từ 01/2012 đến 09/2012:	Phó VPĐD TP HCM Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre	
- Từ 10/2012 đến 06/2013:	Trợ lý Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre	
- Từ 07/2013 đến 12/2013:	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre	
- Từ 01/2014 đến nay:	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre	
Các chức vụ công tác hiện nay tại DBT	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần đang nắm giữ tại DBT	2.822 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ	
- Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ	
- Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ	
- Người có liên quan:	2.822 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ	
• Vợ _ Trần Thị Thuỳ Dung		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Các lợi ích có liên quan tới Cty:	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không	

❖ Ông Nguyễn Khắc Hanh - Thành viên HĐQT Quản trị Công ty

Họ và tên:	Nguyễn Khắc Hanh
Ngày tháng năm sinh:	1978
CMND số, ngày cấp, nơi cấp:	025476339 cấp ngày 18/05/2011 tại CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	23C Bùi Minh Trực, P6, Q8, TP.HCM
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế, cử nhân luật
Quá trình công tác:	
- Từ 07/2002 – 09/2003:	Nhân viên Kế toán Công ty Tomiya Nhật Bản
- Từ 09/2003 – 02/2005:	Nhân viên và Trưởng nhóm tư vấn triển khai phần mềm Lemon3 - ERP Công ty cổ phần Định gia nét (DigiNet)
- Từ 09/2005 – 08/2006:	Kế toán tổng hợp Công ty cổ phần Dầu thực vật Tường An
- Từ 08/2006 – 05/2010:	Trưởng phòng tài chính Công ty cổ phần Dầu thực vật Tường An
- Từ 05/2010 – 12/2012:	Giám đốc tài chính Công ty cổ phần thực phẩm Cầu Tre
- Từ 06/2013 đến nay:	Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm Bến Tre, Giám đốc tài chính Công ty cổ phần Đông Quang (Đông Quang Group)
Các chức vụ công tác hiện nay tại DBT	Thành viên HĐQT
Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Giám đốc tài chính công ty CP Đông Quang (Đông Quang Group)
Số cổ phần đang nắm giữ tại DBT	18.040 cổ phần, chiếm 0,23% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Người có liên quan: Em_ Nguyễn Thị Tuyết Mai	18.040 cổ phần, chiếm 0,23% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các lợi ích có liên quan tới Cty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

❖ Ông Lê Văn Minh - Thành viên HĐQT Quản trị Công ty

Họ và tên:	Lê Văn Minh
Ngày tháng năm sinh:	30/12/1980
CMND số, ngày cấp, nơi cấp:	025260154 cấp ngày 9/9/2014 tại CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	P508 Lô A, chung cư Ngô Quyền, P9, Q5, TP.HCM
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Trường đại học Clemson, Mỹ
Quá trình công tác: - Từ 2003 - 2012 - Từ 2012 - 12/2015 - Từ 01/2016 - nay	Công tác tại Vietcombank Giám đốc chi nhánh TPHCM Công ty Chứng khoán Vietcombank Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Dược phẩm Bến Tre, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha
Các chức vụ công tác hiện nay tại DBT	Thành viên Hội đồng quản trị
Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha
Số cổ phần đang nắm giữ tại DBT	399.348 cổ phần, chiếm 5,18% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
- Người có liên quan: Vợ_ Lê Thị Trúc Linh	399.348 cổ phần, chiếm 5,18% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các lợi ích có liên quan tới Cty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

❖ Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thành viên HĐQT Quản trị Công ty

Họ và tên:	Nguyễn Hoàng Sơn	Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh:	11/07/1965	
CMND số, ngày cấp, nơi cấp:	001065000285 cấp ngày 22/05/2013 tại CATP Hà Nội	
Quốc tịch:	Việt Nam	
Địa chỉ thường trú:	Phòng 1502 - Toà nhà P1 - Khu Đô Thị Nam Thăng Long - Phường Xuân Đình - Quận Bắc Từ Liêm - Thành Phố Hà Nội	
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	
Quá trình công tác:		
- Từ 1991 đến 2005	Trưởng Đại Diện Tập đoàn HELM AG (CHLB Đức) tại Hà Nội	
- Từ 2006 đến Nay	Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm Bến Tre Thành viên HĐQT Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Kỹ Thuật Đức Việt	
Các chức vụ công tác hiện nay tại DBT	Thành viên Hội Đồng Quản trị	
Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên Hội Đồng Quản trị Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Kỹ Thuật Đức Việt	
Số cổ phần đang nắm giữ tại DBT	275.000 cổ phần, chiếm 3,57% vốn điều lệ	
- Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ	
- Cá nhân sở hữu:	275.000 cổ phần, chiếm 3,57% vốn điều lệ	
- Người có liên quan:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Các lợi ích có liên quan tới Cty:	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không	

14.2. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Kiểm Soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
1	Ông Nguyễn Thiện Nhân	Trưởng Ban Kiểm Soát	1969	025208150
2	Ông Nguyễn Thế Quốc Uy	Kiểm soát viên	1984	191590506
3	Bà Phạm Trần Minh Thư	Kiểm soát viên	1989	321353934

❖ Ông Nguyễn Thiện Nhân – Trưởng ban kiểm soát

Họ và tên:	Nguyễn Thiện Nhân	Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh:	24/01/1969	
CMND số, ngày cấp, nơi cấp:	025208150 cấp ngày 09/09/2009 tại CA TP HCM	
Quốc tịch:	Việt Nam	
Địa chỉ thường trú:	39E đường số 11, P.11, Q. Gò Vấp, TP HCM	
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế thương mại	
Quá trình công tác		
- Từ 04/1992 – 04/1996:	Kế toán tổng hợp tại Chi nhánh Công ty Dược & Vật tư Y tế Bến Tre tại TP HCM.	
- Từ 04/1996 – 04/2003:	Kế toán trưởng Công ty TNHH dược phẩm Tín Đức. Số 4, Trần Khắc Chân, Q.1, TP HCM.	
- Từ 05/2003 đến nay:	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre, Nhân viên VP Đại diện CTCP Dược phẩm Bến Tre tại TP HCM	
Các chức vụ công tác hiện nay tại DBT	Trưởng Ban kiểm soát Công ty	
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần nắm giữ:	13.575 cổ phần, chiếm 0,172% vốn điều lệ	
- Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ	
- Cá nhân sở hữu:	13.371 cổ phần, chiếm 0,17% vốn điều lệ	
- Người có liên quan: Vợ- Phạm Thị Thanh Thủy	204 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Các lợi ích có liên quan tới Cty:	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không	

❖ Ông Nguyễn Thế Quốc Uy – Thành viên Ban kiểm soát:

Họ và tên:	Nguyễn Thế Quốc
Ngày tháng năm sinh:	04/02/1984
CMND số, ngày cấp, nơi cấp:	191590506 cấp ngày 05/06/2006 tại CA TP. Huế
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	B103 Căn hộ Quang Thái, 111B Lý Thánh Tông, phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, TP.HCM
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân tài chính, ngân hàng
Quá trình công tác:	
- Từ 07/2006 – 07/2013:	Nhân viên phòng khách hàng doanh nghiệp – Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam CN TP.HCM
-	Phó phòng Kiểm tra, Giám sát tuân thủ - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam CN TP.HCM
- Từ 07/2013 – 06/2015:	Phó phòng Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam CN TP.HCM
- Từ 06/2015 – 02/2016:	Phó phòng Tài chính, Kế toán công ty CP Dược phẩm Trung Ương Codupha
- Từ 04/2016 – nay:	Thành viên BKS CTCP Dược phẩm Bến Tre
Các chức vụ công tác hiện nay tại DBT	Không
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó phòng Tài chính, Kế toán công ty CP Dược phẩm Trung Ương Codupha
Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0%/vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Người có liên quan	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các lợi ích có liên quan tới Cty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

❖ Bà Phạm Trần Minh Thư – Thành viên Ban kiểm soát:

Họ và tên:	Phạm Trần Minh Thư	Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh:	21/09/1989	
CMND số, ngày cấp, nơi cấp:	321353934 cấp ngày 02/11/2007 tại CA Bến Tre	
Quốc tịch:	Việt Nam	
Địa chỉ thường trú:	186/8, Hùng Vương, Phường 3, Tỉnh Bến Tre	
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán	
Quá trình công tác:		
- Từ 07/2013 – 12/2014:	Nhân viên Ban Kiểm tra TC&CS Công ty CP Dược Phẩm Bến Tre	
- Từ 01/2015 – nay	Thành viên BKS, Nhân viên VPĐD_Phòng Xuất Nhập Khẩu Công ty CP Dược Phẩm Bến Tre	
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết	Thành viên BKS, Nhân viên VPĐD_Phòng Xuất Nhập Khẩu	
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ	
- Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0%/vốn điều lệ	
- Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ	
- Người có liên quan:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không	
Các lợi ích có liên quan tới Cty:	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không	

14.3. Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
1	Ông Võ Minh Tân	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1969	320706225
2	Ông Lê Phước Lễ	Phó Tổng giám đốc	1964	320494346
3	Ông Nguyễn Văn Nam	Phó Tổng giám đốc	1958	023834770
4	Bà Trần Thị Thanh Phượng	Phó Tổng giám đốc	1964	320494399
5	Ông Nguyễn Văn Chí Cường	Kế toán trưởng	1968	320618853

❖ Ông Võ Minh Tân - Tổng Giám đốc

Xem lại phần SYLL của Hội đồng quản trị

❖ Ông Lê Phước Lễ - Phó Tổng giám đốc

Họ và tên:	Lê Phước Lễ	Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh:	24/05/1964	
CMND số, ngày cấp, nơi cấp:	320494346, ngày cấp 25/12/2003, nơi cấp: CA Bến Tre	
Quốc tịch:	Việt Nam	
Địa chỉ thường trú:	83B đường Trương Định, Phường 6, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre	
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế	
Quá trình công tác:		
- Từ 1983 - 1987:	Sinh viên ĐH Tài chính – Kế toán TP. HCM	
- Từ 1987 - 1988:	Nhân viên kế toán Công ty Xuất khẩu huyện Mỏ cày - Bến tre.	
- Từ 1989 - 1996:	Chuyển về làm nhân viên kế toán Công ty Dược & VTYT Bến tre (<i>tiền thân của công ty cổ phần dược phẩm Bến tre</i>)	
- Từ 1996 - 2001:	Phó phòng Kế toán Công ty Dược và Vật tư Y tế Bến Tre.	
- Từ 2001 – 07/ 2004:	Kế toán trưởng Công ty Dược và Vật tư Y tế Bến Tre.	
- Từ 7/2004 – 12/2007:	Phó Tổng Giám đốc công ty, phụ trách tài chính – kế toán	
- Từ 12/2007 – 2008:	Kế toán trưởng CTCP Dược phẩm Bến Tre	
- Từ 2008 – nay:	Phó Tổng giám đốc CTCP Dược phẩm Bến Tre	
Các chức vụ công tác hiện nay tại DBT	Phó Tổng giám đốc	
Các chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ	
- Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0%/vốn điều lệ	
- Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ	
- Người có liên quan:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không	
Các lợi ích có liên quan tới Cty:	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không	

❖ Ông Nguyễn Văn Nam - Phó Tổng giám đốc

Họ và tên:	Nguyễn Văn Nam	Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh:	10/09/1958	
CMND số, ngày cấp, nơi cấp:	023834770 cấp ngày 05/10/2000 tại CA TP. HCM	
Quốc tịch:	Việt Nam	
Địa chỉ thường trú:	156 Nguyễn văn Đậu, P7, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM	
Trình độ chuyên môn:	Dược sĩ đại học	
Quá trình công tác:		
- Từ 1985 - 1987:	Nhân viên công ty dược phẩm Gia Lai – Kon tum	
- Từ 1987 - 1992:	Nhân viên Cty dược phẩm thị xã Bến Tre.	
- Từ 1992 - 2014:	Nhân viên; phó giám đốc chi nhánh Bepharco tại Tp Hồ Chí Minh Cty Bepharco; phó Văn phòng đại diện Bepharco – Trưởng phòng xuất nhập khẩu Bepharco; trưởng Văn phòng đại diện Bepharco;	
- Từ 01/2014 – đến nay:	Phó Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm Bến Tre	
Các chức vụ công tác hiện nay tại DBT	Phó Tổng Giám đốc	
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Không có	
Số cổ phần nắm giữ:	10.445 cổ phần, chiếm 0,13% vốn điều lệ	
- Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ	
- Cá nhân sở hữu:	10.445 cổ phần, chiếm 0,13% vốn điều lệ	
- Người có liên quan	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không	
Các lợi ích có liên quan tới Cty:	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không	

❖ Bà Trần Thị Thanh Phượng - Phó Tổng giám đốc

Họ và tên:	Trần Thị Thanh Phượng
Ngày tháng năm sinh:	04/08/1964
CMND số, ngày cấp, nơi cấp:	320494399 cấp ngày 04/04/2002 tại CA. Bến Tre
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	275 A4, Khu phố 3, Phú Khương, TP Bến Tre. Tỉnh Bến Tre
Trình độ chuyên môn:	Dược sĩ đại học
Quá trình công tác:	
- Từ 1982 - 1987:	Sinh viên ĐH Y Dược tp.HCM
- Từ 1988 - 1990:	Phụ trách kế hoạch nghiệp vụ, Hiệu thuốc quốc doanh huyện Mỏ cày
- Từ 1991 -2000:	Nhân viên trung tâm phân phối Dược phẩm (trực thuộc Công ty Dược và vật tư y tế Bến Tre sau đó là nhân viên phòng kế hoạch nghiệp vụ thuộc Công ty Dược & VTYT Bến Tre.
- Từ 2001 - 06/2004:	Phó trưởng phòng kinh doanh của công ty.
- Từ 07/2004 - 12/2007:	Phó trưởng phòng kinh doanh, kiêm trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến tre.
- Từ 12/2007 đến nay:	Phó Tổng Giám đốc– phụ trách kinh doanh Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến tre.
Các chức vụ công tác hiện nay tại DBT	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ:	12.832 cổ phần, chiếm 0,16% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu:	12.832 cổ phần, chiếm 0,16% vốn điều lệ
- Người có liên quan:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các lợi ích có liên quan tới Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

❖ Ông Nguyễn Văn Chí Cường - Kế toán trưởng

Họ và tên:	Nguyễn Văn Chí Cường
Ngày tháng năm sinh:	02/12/1968
CMND số, ngày cấp, nơi cấp:	320618853 cấp ngày 13/03/2001 tại CA. Bến Tre
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	4A Khu phố III phường Phú Khương TP Bến Tre
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
- Từ 1991 – 1996:	Nhân viên kế toán Cty
- Từ 1996 – 2001:	Kế toán trưởng chi nhánh Công ty tại Hà Nội
- Từ 2002 – 12/2007:	Phó phòng Kế toán Công ty
- Từ 2008 đến nay:	Kế toán trưởng CTCP Dược phẩm Bến Tre
Các chức vụ công tác hiện nay tại DBT	Kế toán trưởng
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ
- Người có liên quan:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các lợi ích có liên quan tới Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

15. Tài sản

15.1. Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính kiểm toán tại 30/09/2016:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	46.461	27.116	19.345
Nhà cửa, vật kiến trúc	28.792	15.425	13.367
Máy móc, thiết bị	4.140	2.366	1.774
PT truyền tải, TB truyền dẫn	6.066	4.516	1.550
TSCĐ hữu hình khác	7.463	4.809	2.654
Tài sản cố định vô hình	6.314	742	5.572
Quyền sử dụng đất	6.314	742	5.572
Tổng cộng	52.775	27.858	24.917

Nguồn: BCTC quý III năm 2016

15.2. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư của Công ty là giá trị quyền sử dụng đất tại số 19 đường Đồng Khởi, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre với nguyên giá theo giá trị sổ sách là 125.241.090 đồng và đã được khấu hao hết.

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 5 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

15.3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng dở dang tại thời điểm 31/12/2015 có giá trị 66.363.636 đồng là khoản chi phí xây dựng công trình lắp đặt hệ thống PCCC tại KCN Tân Tạo.

16. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	
		Kế hoạch	%tăng giảm so với năm 2015
Doanh thu thuần	552	580	11,54%
Lợi nhuận sau thuế	22,2	22,5	1,35%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,02%	3,88%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	21,49%	28,83%	-
Tỷ lệ chia cổ tức	25%	10%	-15%

*Nguồn: Số liệu kế hoạch Công ty theo Nghị quyết, Biên bản ĐHCĐ 2016***Căn cứ hoàn thành kế hoạch:**

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý và kênh phân phối theo hướng tập trung chuyên sâu vào đối tượng khách hàng theo kênh điều trị, đầu thầu và kênh OTC.
- Tiếp tục nghiên cứu nhằm phát triển mạnh hơn nhóm sản phẩm nhập khẩu thông qua việc mở rộng thêm đối tác mới cũng như chủng loại sản phẩm mới theo nhu cầu và xu hướng điều trị, đồng thời mở rộng nhóm sản phẩm phân phối không chỉ trong lĩnh vực hóa dược mà cả đông dược, sinh phẩm, vắc xin, thực phẩm chức năng, cũng như các sản phẩm tương đương khác.
- Tiếp tục triển khai, cải tổ, cơ cấu lại nhân sự, tổ chức hoạt động cho toàn công ty, dịch chuyển nhân sự phù hợp cho toàn công ty. Tăng cường thu hút nguồn lực có môn cao, kinh nghiệm trong các lĩnh vực nghiên cứu sản phẩm mới.
- Tiếp tục triển khai lộ trình tăng vốn đầu tư thông qua việc phát hành cổ phiếu, trái phiếu nhằm tăng nguồn lực tài chính đầu tư mở rộng theo hướng phát triển bền vững ổn định và lâu dài.
- Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội cổ đông theo đúng tiến độ, quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

17. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần chứng khoán FPT – Chi nhánh Hồ Chí Minh đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre cũng như các lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang triển khai. Chúng tôi nhận thấy rằng, Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre là một trong những doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả trong ngành, với đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề và Ban lãnh đạo có bản lĩnh, năng động trong lĩnh vực sản

xuất kinh doanh đã tạo cho Công ty có vị thế trên thị trường. Đồng thời, dựa trên kết quả kinh doanh của năm vừa qua cũng như các năm trước đó, năng lực hoạt động của Công ty và triển vọng sắp tới của ngành và nền kinh tế; chúng tôi cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tới của Công ty là phù hợp và khả thi nếu như không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

18. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức:

Không quá 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

19. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành:

Không có

20. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán:

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. **Loại cổ phiếu:** phổ thông
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
3. **Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:** 4.614.894 cổ phần

3.1. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành tối đa: 1.154.971 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 11.549.710.000 đồng
- Tỷ lệ phát hành: 20:3, tương đương 15% Vốn điều lệ. (Cứ một cổ đông sở hữu 01 cổ phần được nhận 01 quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu. Cứ 20 quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu được nhận thêm 03 cổ phiếu mới)
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền hưởng cổ tức.
- Nguồn vốn: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán
- Phương thức phát hành: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền
- Mục đích phát hành: nhằm tăng vốn điều lệ phục vụ cho nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty
- Điều khoản chuyển nhượng
 - o Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng
 - o Cổ phiếu phát hành thêm bằng hình thức chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng
- Xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết và cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có): số cổ phiếu phát sinh từ đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 20:3 sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ được hủy bỏ.
 - o Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 110 cổ phiếu. Với tỷ lệ phát hành cổ phiếu thưởng là 20:3, Ông Nguyễn Văn A sẽ được nhận $(110 \times 3) : 20 = 16,5$ cổ phiếu mới. Như vậy, theo nguyên tắc trên, Ông Nguyễn Văn A sẽ được nhận 16 cổ phiếu mới; phần lẻ 0,5 cổ phiếu sẽ được hủy bỏ.
 - o Phần vốn điều lệ gia tăng sẽ được ghi nhận tương ứng với tổng số lượng cổ phiếu thực nhận của từng cổ đông theo nguyên tắc làm tròn nêu trên nhân với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

3.2. Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 380.000 cổ phiếu, chiếm 4,94% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Nguyên tắc xác định giá bán: theo mệnh giá (10.000 đồng/cổ phiếu).
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 3.800.000.000 đồng
- Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến: 3.800.000.000 đồng
- Đối tượng phát hành: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty xác định các tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng.
- Mục đích phát hành: Ổn định nhân sự, nâng cao tinh thần làm việc và sức cống hiến của người lao động, nhằm đóng góp cho sự phát triển của Công ty;
- Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).
- Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Hạn chế chuyển nhượng: 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

3.3. Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

- Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 3.079.923 cổ phiếu
- Giá chào bán thấp nhất dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá chào bán cao nhất dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 30.799.230.000 đồng
- Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến: 30.799.230.000 đồng
- Tỷ lệ số cổ phiếu đăng ký chào bán thêm/tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 40% (Tỷ lệ thực hiện quyền 5:2, Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tương đương với 01 quyền mua thêm cổ phiếu. Cứ 05 quyền mua thêm cổ phiếu sẽ được mua thêm 02 cổ phiếu mới)
- Mục đích phát hành: huy động nguồn vốn, bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn phù hợp.
- Nguyên tắc xác định giá bán: theo mệnh giá (10.000 đồng/cổ phiếu).

- Phương thức phân phối: phân phối trực tiếp.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và cổ phiếu không phân phối hết: Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT chào bán cho các đối tượng khác sao cho: giá chào bán cho các đối tượng khác theo quyết định cụ thể của Hội đồng quản trị nhưng phải lớn hơn hoặc bằng 10.000 đồng/CP.
- Điều khoản chuyển nhượng:
 - o Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu được phép chuyển nhượng. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.
 - o Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.
 - o Số cổ phiếu chưa phân phối hết và cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) được Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho 02 đối tượng là cổ đông hiện hữu và nhà đầu tư khác. Trong đó, cổ đông hiện hữu là đối tượng được ưu tiên phân phối trước.
 - o Việc phân phối cổ phiếu nêu trên đảm bảo nguyên tắc không phát hành quá 10% cho một tổ chức, cá nhân hay một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó theo quy định của luật số 62/1010/QH12, Nghị định số 58/2012/NĐ-CP và Nghị định số 60/2015/NĐ-CP
- Cam kết việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức: Sau khi hoàn tất đợt phát hành, Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung chứng khoán trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) đối với toàn bộ phần cổ phiếu mới phát hành theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Phương pháp tính giá:

Nguyên tắc xác định giá chào bán được tính theo giá trung bình (có tính đến trọng số) của 2 phương pháp sau:

- Phương pháp so sánh chỉ số giá cổ phiếu/thu nhập mỗi cổ phần P/E (gọi tắt là phương pháp so sánh P/E).
- Phương pháp so sánh chỉ số giá cổ phiếu trên/ giá trị sổ sách mỗi cổ phần P/BV (gọi tắt là phương pháp P/BV).

4.1. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2015

$$\begin{aligned}
 \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2015} &= \text{số lượng cổ phiếu đã phát hành} - \text{cổ phiếu quỹ} \\
 &= 7.699.808 - 0 = 7.699.808 \text{ cổ phần}
 \end{aligned}$$

4.2. Giá trị sổ sách:

Giá trị sổ sách của cổ phiếu DBT tại thời điểm 31/12/2015 theo BCTC kiểm toán năm 2015:

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị sổ} \\ \text{sách/ 01} \\ \text{cổ phần} \end{array} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu - Tài sản vô hình}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}} = \frac{113.840.167.895}{7.699.808} = \mathbf{14.785 \text{ đồng/CP}}$$

4.3. Một số chỉ tiêu cơ bản của những doanh nghiệp cùng ngành tại ngày 08/08/2016:

STT	Tên doanh nghiệp	ĐVT	P/E	P/B
1	Dược Cửu Long (DCL)	Lần	4,40	0,75
2	Dược phẩm OPC (OPC)	Lần	11,29	2,00
3	Dược phẩm Dược liệu Pharmedic (PMC)	Lần	12,08	2,73
4	Dược Lâm Đồng (LDP)	Lần	11,81	2,34
	Bình quân	Lần	10,16	1,98

Nguồn: FPTIS tổng hợp

4.4. Phương pháp so sánh P/E

Phương pháp này dựa trên EPS tại thời điểm 31/12/2015 của DBT theo BCTC kiểm toán năm 2015 và hệ số giá trên thu nhập (P/E) bình quân của các công ty cùng ngành đang niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Chi tiêu	ĐVT	Số liệu
Thu nhập trên 01 cổ phiếu tại ngày 31/12/2015	Đồng/cổ phiếu	2.826
Hệ số bình quân P/E của các công ty cùng ngành	Lần	10,16
Giá cổ phiếu dự kiến theo phương pháp so sánh P/E	Đồng/cổ phiếu	28.712

4.5. Phương pháp so sánh P/BV

Phương pháp này dựa trên giá trị sổ sách ngày 31/12/2015 của DBT và hệ số giá trên giá trị sổ sách (P/BV) bình quân của các công ty cùng ngành đang niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Chi tiêu	ĐVT	Số liệu
Giá trị sổ sách ngày 31/12/2015 (a)	Đồng	14.785
Hệ số bình quân P/BV của các công ty cùng ngành (b)	Lần	1,98
Giá cổ phiếu dự kiến theo phương pháp P/BV(a*b)	Đồng/cổ phiếu	29.274

4.6. Kết luận

Phương pháp	Giá cổ phiếu	Tỷ trọng
Phương pháp so sánh P/E	28.712	50%
Phương pháp so sánh P/BV	29.274	50%
Trung bình gia quyền	28.993	100%

Theo kết quả tính toán ở trên, giá cổ phiếu bình quân của Công ty là **28.993 đồng/cổ phần**. Tính đến yếu tố thận trọng và pha loãng cổ phiếu sau khi phát hành thêm, Hội đồng quản trị thông qua giá phát hành cổ phiếu như sau:

- Giá chào bán theo chương trình ESOP 2016: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu

5. Phương thức phân phối:

- Đối với cổ đông đã lưu ký: đăng ký mua cổ phiếu và tham khảo bản cáo bạch tại công ty chứng khoán, nơi đã mở tài khoản.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký: đăng ký mua cổ phiếu và tham khảo bản cáo bạch tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre – Địa chỉ: 6A3, Quốc lộ 60, Phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre.

6. Thời gian phân phối cổ phiếu

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày có giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước:

Lịch trình phân phối cổ phiếu phát hành được thực hiện theo trình tự như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Thực hiện
1	Nhận Giấy phép đăng ký chào bán cổ phiếu của UBCK	D	DBT, FPT
2	Công bố thông tin theo qui định	D đến D + 7	DBT, FPT
3	Thông báo chốt danh sách cổ đông được thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.	D+3 đến D+18	DBT
4	Chuyển nhượng quyền mua (nếu có)	D + 18 đến D + 34	DBT, FPT
5	Đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu	D+ 18 đến D + 40	NĐT
6	Thực hiện bán và phân bổ số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết (nếu có)	D + 42 đến D + 52	DBT
7	Báo cáo kết quả phát hành và nộp hồ sơ đăng ký chứng khoán bổ sung	D + 53 đến D + 60	DBT
8	Hoàn tất thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung	D + 80	DBT
9	CBTT Thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành	D +81	DBT

(Ghi chú: D được tính theo ngày làm việc và lịch trình phân phối cổ phiếu sẽ được thông báo chính thức sau khi công ty nhận được giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.)

7. Đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn:

Thời hạn đăng ký quyền mua và nộp tiền: Kể từ ngày cổ đông hiện hữu nhận được thông báo quyền mua, cổ đông hiện hữu đăng ký và nộp tiền mua trong thời hạn 22 ngày làm việc tại: Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản (đối với cổ đông hiện hữu đã lưu ký cổ phiếu), và tại trụ sở của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre (đối với cổ đông hiện hữu chưa lưu ký). Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phần sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

Phương thức thanh toán:

- Đối với cổ đông hiện hữu đã lưu ký cổ phiếu (có tên trong danh sách tại ngày chốt quyền): thanh toán bằng chuyển khoản tại Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.
- Đối với cổ đông hiện hữu chưa lưu ký: thanh toán bằng tiền mặt/chuyển khoản theo tài khoản của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre cung cấp.

Chuyển giao cổ phiếu:

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, tổ chức phát hành phải có trách nhiệm chuyển giao cổ phiếu cho người mua.

Quyền lợi người mua cổ phiếu:

Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: Tại ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được 01 quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cứ 20 quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được mua 03 cổ phiếu mới

Chào bán theo chương trình ESOP: Theo quyết định của HĐQT về tiêu chuẩn lựa chọn người lao động tham gia chương trình ESOP

Chào bán cho cổ đông hiện hữu: Tại ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được 01 quyền mua, cứ 05 quyền mua sẽ được mua 02 cổ phiếu mới. Số cổ phần mua được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Người sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc mua một phần số lượng cổ phần chào bán theo quyền mua hoặc được tự do chuyển nhượng quyền mua của mình cho người khác và chỉ chuyển nhượng một lần trong thời gian thực hiện quyền.

Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: 01 cổ phần

8. Phương thức thực hiện quyền**Điều kiện, thời gian thực hiện quyền**

- Điều kiện thực hiện quyền:
 - o Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: Tại ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được 01 quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cứ 20 quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được mua 03 cổ phiếu mới
 - o Đối với cổ phiếu thưởng cho người lao động: Theo quyết định của HĐQT.
 - o Đối với cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: Vào ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được 01 quyền mua, cứ 05 quyền mua thì sẽ được mua 02 cổ phiếu mới.
- Thời gian thực hiện quyền: Trong thời gian 22 ngày làm việc kể từ ngày kể từ ngày Trung tâm lưu ký chứng khoán phân bổ quyền mua đến các thành viên lưu ký.

Tỷ lệ thực hiện quyền

- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: 20:3
- Đối với cổ phiếu thưởng cho người lao động: Theo quyết định của HĐQT
- Đối với cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 05:02

Phương pháp tính và đền bù thiệt hại trong trường hợp không thực hiện được quyền

Trong trường hợp cổ đông hiện hữu không thực hiện được quyền mua cổ phiếu, các vấn đề có liên quan được ủy quyền cho HĐQT giải quyết.

Các điều khoản khác liên quan đến quyền lợi của người sở hữu quyền mua cổ phần

Đối với cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: Người sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc mua một phần số lượng cổ phần chào bán theo quyền mua hoặc được tự do chuyển nhượng quyền mua của mình cho nhà đầu tư trong nước khác và chỉ được chuyển nhượng một lần (*người nhận chuyển nhượng quyền mua thì không được chuyển nhượng cho người thứ ba*) trong thời gian thực hiện quyền.

Kết thúc thời gian thực hiện quyền, nếu quyền mua không được thực hiện một phần hoặc toàn bộ, tất cả các quyền lợi liên quan đến quyền mua sẽ đương nhiên chấm dứt và tổ chức phát hành không phải thanh toán cho người sở hữu quyền bất cứ một khoản chi phí nào, cũng như không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trong việc không thực hiện quyền của cổ đông.

9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Bản điều lệ của Công ty không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, vì vậy căn cứ quy định của Khoản 2 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP về bổ sung Điều 2a sau Điều 2 của Nghị định 58/2012, mức tỷ lệ sở hữu đối với nhà đầu tư nước ngoài áp dụng với Công ty tối đa là 0%.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 28/03/2016, Công ty có 11 cổ đông nước ngoài sở hữu cổ phần của Công ty là 43.219 cổ phần chiếm 0,56% vốn điều lệ. Do đây là yếu tố lịch sử, công ty không quản lý được việc nhà đầu tư nước ngoài đặt mua cổ phiếu trên sàn chứng khoán. Vì vậy, ở đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng này, công ty cam kết thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm không làm gia tăng tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty. Các biện pháp cụ thể được công ty trình bày tại công văn cam kết số 784/16/CV-DBT ngày 16/08/2016 và công văn giải trình số 878/16/CV-DBT ngày 21/09/2016.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:

- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: không bị hạn chế chuyển nhượng
- Cổ phiếu phát hành cho cán bộ công nhân viên bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 06 tháng.

Phần cổ phiếu phân phối lại cho cán bộ công nhân viên khác do cán bộ công nhân viên được xác định tham gia chương trình ESOP 2016 không mua hết bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm.

- Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện sở hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

Phần cổ phiếu phân phối lại cho đối tượng khác do cổ đông hiện hữu không mua hết bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm.

11. Các loại thuế có liên quan

- Theo luật định thuế Thu nhập doanh nghiệp là 20%.
- Thuế Giá trị gia tăng: tùy từng mặt hàng cụ thể chịu thuế suất thuế GTGT là 5% và 10%.
- Thuế tài nguyên, thuế thu nhập cá nhân và một số loại thuế khác tuân thủ luật thuế hiện hành

12. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành này sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa do công ty mở tại ngân hàng theo thông tin chi tiết như sau:

- Tên chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
- Số tài khoản: **102010000563756**
- Ngân hàng: Vietinbank – Chi nhánh Bến Tre.
- Địa chỉ: 142 Nguyễn Đình Chiểu,, Phường 2, Tp Bến Tre, Bến Tre.

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Số vốn thu được dự kiến là 34.599.230.000 đồng sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Phương án khả thi: không có

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 thông qua ngày 23/04/2016, số vốn dự kiến thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kế hoạch sử dụng số tiền thu được cụ thể:

- Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán:
 - Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: 1.154.971 cổ phiếu
 - Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động: 380.000 cổ phiếu
 - Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 3.079.923 cổ phiếu
- Giá chào bán dự kiến:
 - Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến: 34.599.230.000 đồng (*theo giá chào bán dự kiến*)
 - Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động: 3.800.000.000 đồng
 - Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 30.799.230.000 đồng
- Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Cụ thể như sau:

Mục đích	Số tiền (VNĐ)
Trả một phần nợ vay đến hạn của ngân hàng (các khoản bổ sung vốn sản xuất kinh doanh) tại NHTMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Bến Tre	34.599.230.000
Tổng cộng	34.599.230.000

- Trong đó, các khoản nợ đến hạn cần chi trả như sau:

STT	Ngày cho vay	Ngày đến hạn	Số tiền (VNĐ)
1	07/06/2016	09/01/2017	2.418.792.045
2	09/06/2016	09/01/2017	1.863.435.800
3	13/06/2016	13/01/2017	24.475.185
4	14/06/2016	16/01/2017	36.559.974
5	15/06/2016	16/01/2017	729.643.304
6	17/06/2016	17/01/2017	355.110.716
7	21/06/2016	23/01/2017	1.308.859.608
8	22/06/2016	23/01/2017	1.571.961.514
9	23/06/2016	23/01/2017	528.013.985
10	24/06/2016	24/01/2017	484.245.997
11	24/06/2016	24/01/2017	5.332.823.214
12	27/06/2016	01/02/2017	5.323.129.949
13	28/06/2016	01/02/2017	2.707.243.978
14	29/06/2016	01/02/2017	671.300.459
15	30/06/2016	01/02/2017	754.010.388
16	01/07/2016	01/02/2017	145.281.355
17	04/07/2016	06/02/2017	436.459.523
18	05/07/2016	06/02/2017	192.369.121
19	06/07/2016	06/02/2017	8.425.085.325
20	07/07/2016	07/02/2017	840.261.663
21	08/07/2016	08/02/2017	581.966.042
Tổng cộng			34.731.029.145

- Trường hợp không huy động đủ số tiền dự kiến phát hành, Hội đồng quản trị công ty sẽ chủ động cân đối lại nguồn vốn sao cho hợp lý hoặc đưa ra một phương án xử lý thích hợp.

2. Phương án xử lý trong trường hợp không huy động đủ nguồn vốn

Nguồn vốn huy động qua đợt chào bán tùy thuộc vào biến động của nền kinh tế, biến động ngành bất động sản nói chung và thị trường chứng khoán. Do vậy trong trường hợp không huy động đủ số tiền dự kiến phát hành, Hội đồng quản trị Công ty sẽ chủ động cân đối lại nguồn vốn sao cho hợp lý hoặc đưa ra một phương án xử lý thích hợp.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN**1. Tổ chức Phát hành****CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

Địa chỉ : 6A3, Quốc lộ 60, Phường Phú Tân, Tp. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

Điện thoại : 075 3827 467 Fax: 075 3827 467

2. Tổ chức kiểm toán**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A & C**

Địa chỉ : 02 Trường Sơn, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-8) 3547 2972 Fax: (84-8) 3547 2970

3. Tổ chức tư vấn**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT**

Trụ sở : Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (04) 3.773 7070 Fax: (04) 3.773 9058

Chi nhánh : Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại : (08) 6.290 8686 Fax: (08) 6.291 0560

❖ Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng làm vốn lưu động, mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu của thị trường đang ngày càng đa dạng, phong phú.

Trong bối cảnh nền kinh tế đang có dấu hiệu phục hồi, nền kinh tế địa phương được dự báo sẽ tăng trưởng vượt bậc, định hướng đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh của công ty hoàn toàn phù hợp với xu hướng của nền kinh tế nói chung và định hướng phát triển của được nói riêng.

Ngoài ra, đối tượng của đợt chào bán của đợt phát hành chủ yếu là cổ đông hiện hữu của công ty nên người được quyền mua cổ phiếu hiểu rất rõ về định hướng phát triển, tình hình kinh doanh cũng như ban lãnh đạo công ty. Vì vậy, rủi ro của đợt chào bán là khá thấp. Nếu không có các diễn tiến thất thường gây ảnh hưởng đến đợt phát hành thì kế hoạch chào bán cổ phiếu của công ty có tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, những ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở thông tin thu thập có chọn lọc dựa trên lý thuyết tài chính chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của số liệu được báo cáo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

IX. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. **Phụ lục II:** Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị
3. **Phụ lục III:** Điều lệ công ty
4. **Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014, 2015 và Báo cáo tài chính quý gần nhất
5. **Các phụ lục khác.**

X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Ngày.....tháng....năm 2016

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

CHỦ TỊCH HĐQT

TỔNG GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

PHẠM THỨ TRIỆU

VÕ MINH TÂN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

NGUYỄN VĂN CHÍ CƯỜNG

NGUYỄN THIỆN NHÂN

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP



[Handwritten signature]

LÊ QUANG NGỌC THANH